

STT	TÊN VĂN BẢN
1	Tờ trình tóm tắt sửa đổi điều lệ Công ty năm 2018
2.	Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018
3	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
4	Tờ trình đổi tên Công ty
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận 2017
6	Quy chế quản trị Công ty
7	Quy chế bầu cử

Th a Thiên Hu , ngày tháng 3 n m 2018.

T TRÌNH
TÓM T TS A I I UL T CH C VÀ HO T NG
CÔNG TY C PH N D T MAY HU

Kính g i: i h i ng c ông Công ty C ph n D t May Hu .

C n c Lu t Doanh nghi p 2014;

C n c Thông t 95/2017/TT-BTC v vi ch ng d n m ts i u Ngh inh 71/2017/N -CP.

Công ty C ph n D t May Hu s a i i ul Công ty v i các n i dung nh sau:

I U L C	I U L M I
<p>- B sung m i 01 Ch ng: Ch ng IV: V n i u l , C ph n, C ông sáng l p, c ông n c ngoài. T Ch ng IV n Ch ng 20 i u l c t ng ng là các ch ng t Ch ng V n Ch ng 21 i u l m i.</p> <p>B sung m i 6 i u: i u 3; i u 25; i u 28; i u 31; i u 32; i u 36.</p> <p>T i u 3 n i u 23 i u l c t ng ng là các i u t i u 4 n i u 24 i u l m i.</p> <p>T i u 24 n i u 25 i u l c t ng ng là các i u t i u 26 n i u 27.</p> <p>T i u 26 n i u 27 i u l c t ng ng là các i u t i u 29 n i u 30.</p> <p>T i u 28 n i u 30 i u l c t ng ng là các i u t i u 33 n i u 35.</p> <p>B 01 i u: i u 31.</p> <p>T i u 32 n i u 52 i u l c t ng ng là các i u t i u 36 n i u 57.</p>	
	<p>B sung i u 1: 1.14 Khái ni m c ông l n; 1.18 Ng i có liên quan</p>

<p>i u 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng địa điểm và thẩm quyền của Công ty.</p> <p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Đ - MAY HU. - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HUE TEXTILE - GARMENT JOINT STOCK COMPANY. - Tên Công ty viết tắt: HUEGATEX. 	<p>Số 1 Kho 1 i u 2 b d u “-” giữa Đ t và May ph n tên Công ty và c vi t l i nh sau:</p> <p>i u 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng địa điểm và thẩm quyền của Công ty.</p> <p>2. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Đ T MAY HU. - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HUE TEXTILE GARMENT JOINT STOCK COMPANY. - Tên Công ty viết tắt: HUEGATEX.
<p>i u 6. Chức năng phi u:</p> <p>Chức năng phi u phải có của Công ty và chức ký của địa điểm theo pháp luật của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Chức năng phi u phải ghi rõ số lượng và loại phi u mà công nhân mới, học và tên người mới và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty. b) Mức giá m i c ph n và t ng m nh giá s c ph n ghi trên c phi u. c) Họ, tên, địa chỉ, ngày sinh, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của công nhân; tên, địa chỉ, ngày sinh, quốc tịch, số quy định thành lập hoặc số ký kinh doanh hoặc số ký doanh nghiệp của công nhân là thành viên phi u ghi danh. 	<p>Bổ sung: Mức 2 i u 7 thông tin chức năng phi u: Số lượng phi u mà loại phi u.</p> <p>i u 7: Chức năng phi u</p> <p>C phi u là chức do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc liệt kê xác nhận quy định của Công ty. C phi u phải có các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty; b) Số lượng phi u và loại phi u; c) Mức giá m i c ph n và t ng m nh giá s c ph n ghi trên c phi u; d) Họ, tên, địa chỉ, ngày sinh, quốc tịch, số Thẻ công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của công nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quy định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của công nhân là thành viên; e) Tóm tắt nội dung chuyển nhượng phi u; f) Chức ký của người địa điểm theo pháp luật và của công

<p>d) Tóm tắt về thực chất chuyển nhượng cổ phần.</p> <p>e) Chủ ký mua cổ phiếu đi đăng ký theo pháp luật và đưa ra Công ty.</p> <p>f) Số lượng ký tên Số lượng ký cổ đông của Công ty, ngày phát hành chứng khoán.</p> <p>g) g. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp về việc mua chứng khoán</p>	<p>ty (nếu có);</p> <p>g) Số lượng ký tên Số lượng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành chứng khoán;</p> <p>Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp về việc mua chứng khoán.</p>
<p>Ngân hàng chứng khoán phải thông có các quy định sau:</p> <p>a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp hội đồng và thực hiện quy định biểu quyết trực tiếp tại hội đồng hoặc thông qua đi đăng ký quy định hoặc thực hiện biểu quyết xa;</p> <p>b) Nhận cổ phiếu theo quy định của hội đồng;</p> <p>c) Chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp trong khoản 03 này, kể từ ngày Công ty công bố Giấy công nhận đăng ký doanh nghiệp, công đồng sáng lập có quy định chuyển nhượng cổ phần của mình cho công đồng sáng lập khác và chuyển nhượng cổ phần phải thông của mình cho người không phải là công đồng sáng lập nếu số phiếu mua của hội đồng. Trường hợp này, công đồng đăng ký chuyển nhượng cổ phần không có quy định biểu quyết về việc chuyển nhượng các chứng khoán.</p> <p>d) Ưu tiên mua chứng khoán mới chào bán công khai của chứng khoán mà họ sở hữu;</p>	<p>Bổ sung: mục f Khoản 2 điều 12: Tiêu chuẩn thông tin và danh sách cổ đông có quyền đăng ký biểu quyết; và bổ sung phần ghi thích chi tiết m c g:</p> <p>Ngân hàng chứng khoán phải thông có các quy định sau:</p> <p>a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp hội đồng và thực hiện quy định biểu quyết trực tiếp tại hội đồng hoặc thông qua đi đăng ký quy định hoặc thực hiện biểu quyết xa;</p> <p>b) Nhận cổ phiếu theo quy định của hội đồng;</p> <p>c) Chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp trong khoản 03 này, kể từ ngày Công ty công bố Giấy công nhận đăng ký doanh nghiệp, công đồng sáng lập có quy định chuyển nhượng cổ phần của mình cho công đồng sáng lập khác và chuyển nhượng cổ phần phải thông của mình cho người không phải là công đồng sáng lập nếu số phiếu mua của hội đồng. Trường hợp này, công đồng đăng ký chuyển nhượng cổ phần không có quy định biểu quyết về việc chuyển nhượng các chứng khoán.</p> <p>d) Ưu tiên mua chứng khoán mới chào bán công khai của chứng khoán mà họ sở hữu;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến</p>

<p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến công trong Danh sách công để cách tham gia hiện nay công và yêu cầu sử dụng các thông tin không chính xác;</p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ sao chụp của Công ty, biên bản họp hiện nay công và các quy định của hiện nay công;</p> <p>g) Trưởng Công ty ghi nhận hồ sơ pháp lý, chứng minh tài sản còn lại của công nhân góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho công nhân và các công nhân mới khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Các quy định khác theo quy định của Điều này và pháp luật.</p>	<p>ông và yêu cầu sử dụng các thông tin không chính xác;</p> <p>f) Tiếp nhận thông tin về danh sách công có quy định hiện nay công;</p> <p>g) Xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ sao chụp của Công ty, biên bản họp hiện nay công và các quy định của hiện nay công;</p> <p>h) Trưởng Công ty ghi nhận hồ sơ pháp lý, chứng minh tài sản còn lại của công nhân góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho công nhân (bao gồm công nhân hiện tại, thu, phí) và thanh toán cho các công nhân mới khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>
<p>Điều 12: Nghĩa vụ của công: Công có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Công ty; chấp hành quy định của hiện nay công, Hội đồng quản trị. Tham gia các cuộc họp hiện nay công và thực hiện quy định quy định quy định thông qua đại diện công nhân hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại hiện nay công. Thanh toán và ứng dụng hiện nay công cam kết mua. Không rút vốn đã góp bằng cách thông báo ra khỏi Công ty để hình thức, trừ trường hợp của Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trưởng Công ty có công rút vốn phần hoặc toàn bộ vốn công nhân đã góp trái với quy định 	<p>Bổ sung khoản 2 Điều 13: Nghĩa vụ của công. Ví dụ như sau: Điều 13: Nghĩa vụ của công: Công phải thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Công ty; chấp hành quy định của hiện nay công, Hội đồng quản trị. Tham dự cuộc họp hiện nay công và thực hiện quy định quy định thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Quy định cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Tham dự và biểu quyết thông qua hợp tác ủy quyền, ủy quyền hiện tại hoặc hình thức hiện tại khác; Gửi phiếu biểu quyết bằng cách thông qua thư, fax, điện tử. Thanh toán và ứng dụng hiện nay công cam kết mua.

<p>t i kho n này thì c ông ó và ng i có l i ích liên quan trong Công ty ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a Công ty trong ph m vi giá tr c ph n ã b rút và các thi t h i x y ra.</p> <p>4. Cung c p a ch chính xác khi ng ký mua c ph n.</p> <p>5. Hoàn thành các ngh a v khác theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.</p> <p>6. Ch u trách nhi m cá nhân khi nhân danh Công ty đ i m i hình th c th c hi n m t trong các hành vi sau ây:</p> <p>a) Vi ph m pháp lu t;</p> <p>b) Ti n hành kinh doanh và các giao d ch khác t l i ho c ph c v l i ích c a t ch c, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các kho n n ch a n h n tr c nguy c tài chính có th x y ra i v i Công ty.</p>	<p>Không c rút v n ã góp b ng c ph n ph thông ra kh i Công ty đ i m i hình th c, tr tr ng h p c Công ty ho c ng i khác mua l i c ph n. Tr ng h p có c ông rút m t ph n ho c toàn b v n c ph n ã góp trái v i quy nh t i kho n này thì c ông ó và ng i có l i ích liên quan trong Công ty ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a Công ty trong ph m vi giá tr c ph n ã b rút và các thi t h i x y ra.</p> <p>4. Cung c p a ch chính xác khi ng ký mua c ph n.</p> <p>5. Hoàn thành các ngh a v khác theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.</p> <p>6. Ch u trách nhi m cá nhân khi nhân danh Công ty đ i m i hình th c th c hi n m t trong các hành vi sau ây:</p> <p>a) Vi ph m pháp lu t;</p> <p>b) Ti n hành kinh doanh và các giao d ch khác t l i ho c ph c v l i ích c a t ch c, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các kho n n ch a n h n tr c nguy c tài chính có th x y ra i v i Công ty.</p>
<p>i u 13: i h i ng c ông:</p> <p>1. i h i ng c ông là c quan quy t nh cao nh t c a Công ty. i h i ng c ông ph i h p th ng niên trong th i h n b n (04) tháng k t ngày k t thúc n m tài chính. Theo ngh c a H i ng qu n tr, C quan ng ký kinh doanh có th gia h n, nh ng không quá 06 tháng, k t ngày k t thúc n m tài chính.</p> <p>2. i h i ng c ông h p th ng niên m i n m m t l n. Ngoài cu c h p th ng niên, i h i ng c ông có th h p b t th ng. a i m h p i h i ng c ông ph i</p>	<p>S a i n i dung t i kho n 2 và m c đ kho n 3 i u 14. c vi t l i nh sau:</p> <p>i u 14: i h i ng c ông:</p> <p>1. i h i ng c ông là c quan quy t nh cao nh t c a Công ty. i h i ng c ông ph i h p th ng niên trong th i h n b n (04) tháng k t ngày k t thúc n m tài chính. Theo ngh c a H i ng qu n tr, C quan ng ký kinh doanh có th gia h n, nh ng không quá 06 tháng, k t ngày k t thúc n m tài chính.</p> <p>2. i h i ng c ông h p th ng niên m i n m m t l n. Ngoài cu c h p th ng niên, i h i ng c ông có th h p b t th ng. a i m h p i h i ng c ông ph i trên</p>

trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cụ thể phía Công ty, các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kỹ thuật viên có thể tham gia dự án vì thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phía Công ty thống nhất trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kế toán các năm tài chính phần ảnh hưởng số vốn (1/2) số vốn;
- Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định;
- Công hoc nhóm công quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập phía Công ty bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập phía Công ty phải nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có chữ ký của các công liên quan hoặc văn bản yêu cầu lập thành văn bản, trong đó mô tả nội dung chi tiết của nội dung liên quan;
- Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cụ thể của Ban Kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cụ thể phía Công ty, các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. **Trường hợp Báo cáo kế toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản nợ trọng yếu, Công ty có thể miễn nhiệm công việc của các thành viên liên quan.**

3. Hội đồng quản trị phía Công ty thống nhất trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm của các kỹ thuật viên phần ảnh hưởng số vốn (1/2) số vốn;
- Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định;
- Công hoc nhóm công quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập phía Công ty bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập phía Công ty phải nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có chữ ký của các công liên quan hoặc văn bản yêu cầu lập thành văn bản và **chấp hành chi tiết các công liên quan;**
- Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cụ thể của Ban Kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng

<p>f) Các tr ợng h ợp khác theo quy ỡnh c ỡa pháp lu ỹt và ỹi u ỹl Công ty.</p>	<p>qu n tr ợng hành ợng ho c c ỡy ỡnh hành ợng ngoài ph ỡm vi quy n h ỡn c ỡa mình; f) Các tr ợng h ợp khác theo quy ỡnh c ỡa pháp lu ỹt và ỹi u ỹl Công ty.</p>
<p>ỹi u ỹ14: Quy n và nhi m v c ỡa ỹi h ỡi ỡng c ỡng:</p> <p>2. ỹi h ỡi ỡng c ỡng th ỡng ni ỡn và b ỹt th ỡng th ỡng qua quy t ỡnh v c ỡc v ỡn ỡ sau:</p> <p>a) Th ỡng qua c ỡc báo c ỡo tài ch ỡnh n m;</p> <p>b) M c c ỹt c thanh to ỡn hàng n m cho m ỹi lo ỹi c ỹp h ỡn ph ỡ h ỡp v ỹi Lu ỹt Doanh nghi ỡp và c ỡc quy n ỡg n li n v ỹi lo ỹi c ỹp h ỡn ỡ. M c c ỹt c này không cao h ỡn m c mà H ỡi ỡng qu n tr ợng sau khi ỡ ã tham kh ỡ ỹ ki n c ỡc ỡng t ỹi ỹi h ỡi ỡng c ỡng;</p> <p>c) S ỹl ỡng thành vi ỡn c ỡa H ỡi ỡng qu n tr ợ;</p> <p>d) L ỡa ch ỡn Công ty ki m to ỡn;</p> <p>e) B u, mi n nhi m, b ỡi nhi m và thay th ỡ thành vi ỡn H ỡi ỡng qu n tr ợ và Ban Ki m so ỡt;</p> <p>f) T ỡng s ỹt n th ỡ lao c ỡa c ỡc thành vi ỡn H ỡi ỡng qu n tr ợ và Báo c ỡo t ỡn th ỡ lao c ỡa H ỡi ỡng qu n tr ợ;</p> <p>g) B sung và s ỡa ỹi i u ỹl Công ty;</p> <p>h) Lo ỹi c ỹp h ỡn và s ỹl ỡng c ỹp h ỡn m ỹi c ỹp h ỡn hành ỡi v ỹi m ỹi lo ỹi c ỹp h ỡn và v ỹi c ỹp h ỡn nh ỡng c ỹp h ỡn c ỡa thành vi ỡn sáng l ỡp trong v ỡng ba n m ỹu ti ỡn k ỹt ngày thành l ỡp;</p> <p>i) Chia, tách, h ỡp nh ỹt, s ỡp nh ỹp ho c ỹp h ỡn ỡi Công ty;</p> <p>k) T ỡch c ỹl i và gi ỹi th ỡ (thanh lý) Công ty và ch ỡnh ng ỹi</p>	<p>S ỡa ỹi n i dung m c m,n,p kho n 2 ỹi u ỹ15. ỡc vi t ỹl i nh ỡ sau:</p> <p>ỹi u ỹ15: Quy n và nhi m v c ỡa ỹi h ỡi ỡng c ỡng:</p> <p>2. ỹi h ỡi ỡng c ỡng th ỡng ni ỡn và b ỹt th ỡng th ỡng qua quy t ỡnh v c ỡc v ỡn ỡ sau:</p> <p>a) Th ỡng qua c ỡc báo c ỡo tài ch ỡnh n m;</p> <p>b) M c c ỹt c thanh to ỡn hàng n m cho m ỹi lo ỹi c ỹp h ỡn ph ỡ h ỡp v ỹi Lu ỹt Doanh nghi ỡp và c ỡc quy n ỡg n li n v ỹi lo ỹi c ỹp h ỡn ỡ. M c c ỹt c này không cao h ỡn m c mà H ỡi ỡng qu n tr ợng sau khi ỡ ã tham kh ỡ ỹ ki n c ỡc ỡng t ỹi ỹi h ỡi ỡng c ỡng;</p> <p>c) S ỹl ỡng thành vi ỡn c ỡa H ỡi ỡng qu n tr ợ;</p> <p>d) L ỡa ch ỡn Công ty ki m to ỡn;</p> <p>e) B u, mi n nhi m, b ỡi nhi m và thay th ỡ thành vi ỡn H ỡi ỡng qu n tr ợ và Ban Ki m so ỡt;</p> <p>f) T ỡng s ỹt n th ỡ lao c ỡa c ỡc thành vi ỡn H ỡi ỡng qu n tr ợ và Báo c ỡo t ỡn th ỡ lao c ỡa H ỡi ỡng qu n tr ợ;</p> <p>g) B sung và s ỡa ỹi i u ỹl Công ty;</p> <p>h) Lo ỹi c ỹp h ỡn và s ỹl ỡng c ỹp h ỡn m ỹi c ỹp h ỡn hành ỡi v ỹi m ỹi lo ỹi c ỹp h ỡn và v ỹi c ỹp h ỡn nh ỡng c ỹp h ỡn c ỡa thành vi ỡn sáng l ỡp trong v ỡng ba n m (03) ỹu ti ỡn k ỹt ngày thành l ỡp;</p> <p>i) Chia, tách, h ỡp nh ỹt, s ỡp nh ỹp ho c ỹp h ỡn ỡi Công ty;</p> <p>k) T ỡch c ỹl i và gi ỹi th ỡ (thanh lý) Công ty và ch ỡnh ng ỹi</p>

<p>thanh lý;</p> <p>l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công nhân Công ty;</p> <p>m) Quy định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán;</p> <p>n) Công ty mua lợi nhuận 10% mới lợi ích phân phát hành;</p> <p>o) Việc Tổng Giám đốc ứng cử làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhà thầu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công, nghiệp địa điểm quy định các công sự trên 10% tổng số phần thông của Công ty và nhà thầu có liên quan cả hai; - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan cả hai; - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 159 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán; <p>q) Các vấn đề khác theo quy định của Điều này và các quy định khác của Công ty.</p>	<p>thanh lý;</p> <p>l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công nhân;</p> <p>m) Quy định giao dịch mua hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán;</p> <p>n) Công ty mua lợi nhuận trên 10% tổng số phần phân phát hành của miloi;</p> <p>o) Việc Tổng Giám đốc ứng cử làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhà thầu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công, nghiệp địa điểm quy định các công sự trên 10% tổng số phần thông của Công ty và nhà thầu có liên quan cả hai; - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan cả hai với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; <p>q) Các vấn đề khác theo quy định của Điều này và các quy định khác của Công ty.</p>
<p>Điều 15: Các điều kiện quy định:</p> <p>1. Các công nhân có quyền tham gia hội đồng công nhân theo luật pháp có thể quy định cho điều kiện của mình tham gia. Trường hợp có nhu cầu hơn mức quy định điều kiện thì phải</p>	<p>Saimitsoni dung khoản 1 và 2 điều 16 và điều kiện lĩnh sau:</p> <p>Điều 16: Các điều kiện quy định:</p> <p>1. Các công nhân có quyền tham gia hội đồng công nhân theo quy định pháp luật có thể quy định cho cá nhân, thực thể điều kiện tham gia. Trường hợp có nhu cầu hơn mức quy định điều kiện</p>

<p>xác nh c th s c ph n và s phi u b u c u quy n cho m i ng i i di n.</p> <p>2. Vi c u quy n cho ng i i di n đ h p i h i ng c ông ph i l p thành v n b n theo m u c a Công ty và ph i có ch ký theo quy nh sau ây:</p> <p>a) Tr ng h p c ông cá nhân là ng i u quy n thì gi y y quy n ph i có ch ký c a c ông ó và ng i c u quy n đ h p;</p> <p>b) Tr ng h p ng i i di n theo u quy n c a c ông là t ch c là ng i u quy n thì gi y y quy n ph i có ch ký c a ng i i di n theo u quy n, ng i i di n theo pháp lu t c a c ông và ng i c u quy n đ h p;</p> <p>c) Trong tr ng h p khác thì gi y u quy n ph i có ch ký c a ng i i di n theo pháp lu t c a c ông và ng i c u quy n đ h p.</p> <p>Ng i c u quy n đ h p i h i ng c ông ph i n p v n b n u quy n tr c khi vào phòng h p.</p>	<p>theo y quy n thì ph i xác nh c th s c ph n và s phi u b u c u quy n cho m i ng i i di n.</p> <p>2. Vi c u quy n cho ng i i di n đ h p i h i ng c ông ph i l p thành v n b n theo m u c a Công ty và ph i có ch ký theo quy nh sau ây:</p> <p>a) Tr ng h p c ông cá nhân là ng i u quy n thì gi y y quy n ph i có ch ký c a c ông ó và cá nhân, ng i i di n theo pháp lu t c a t ch c c u quy n đ h p;</p> <p>b) Tr ng h p c ông t ch c là ng i u quy n thì gi y y quy n ph i có ch ký c a ng i i di n theo u quy n, ng i i di n theo pháp lu t c a c ông t ch c và cá nhân, ng i i di n theo pháp lu t c a t ch c c y quy n đ h p;</p> <p>c) Trong tr ng h p khác thì gi y u quy n ph i có ch ký c a ng i i di n theo pháp lu t c a c ông và ng i c u quy n đ h p.</p> <p>Ng i c u quy n đ h p i h i ng c ông ph i n p v n b n u quy n khi ng ký đ h p tr c khi vào phòng h p.</p>
<p>i u 16: Thay i các quy n:</p> <p>Vi c thay i ho c hu b các quy n c bi t g n li n v i m t lo i c ph n u ãi có hi u l c khi c c ông n m gi ít nh t 65% c ph n ph thông tham đ h p thông qua ng th i c c ông n m gi ít nh t 75% quy n bi u quy t c a lo i c ph n u ãi nói trên bi u quy t thông qua. Vi c t ch c c u c h p c a các c ông n m gi m t lo i c ph n u ãi thông qua vi c thay i quy n nêu trên ch có giá tr khi có t i thi u hai (02) c ông (ho c i di n c y quy n c a h) và n m gi t i thi u m t ph n ba (1/3) giá tr m nh giá c a các c ph n lo i ó ãi phát hành. Tr ng h p</p>	<p>S a i kho n 1 i u 17: i u ch nh t l c ông s h u c ph n u ãi t 75% thành 65%. Vi t l i nh sau:</p> <p>1. Vi c thay i ho c hu b các quy n c bi t g n li n v i m t lo i c ph n u ãi có hi u l c khi c c ông n m gi ít nh t 65% c ph n ph thông tham đ h p thông qua ng th i c c ông n m gi ít nh t 65% quy n bi u quy t c a lo i c ph n u ãi nói trên bi u quy t thông qua. Vi c t ch c c u c h p c a các c ông n m gi m t lo i c ph n u ãi thông qua vi c thay i quy n nêu trên ch có giá tr khi có t i thi u hai (02) c ông (ho c i di n c y quy n c a h) và n m gi t i thi u m t ph n ba (1/3) giá tr m nh giá c a các c ph n lo i ó ãi phát hành. Tr ng h p không</p>

<p>không có s i bi u nh nêu trên thì cu c h p c t ch c l i trong vòng ba m i (30) ngày sau ó và nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó (không ph thu c vào s l ng ng i và s c ph n) có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c u quy n u c coi là s l ng i bi u yêu c u. T i các cu c h p c a c ông n m gi c ph n u ãi nêu trên, nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó có m t tr c ti p ho c qua ng i i di n có th yêu c u b phi u kín. M i c ph n cùng lo i có quy n bi u quy t ngang b ng nhau t i các cu c h p nêu trên.</p>	<p>có s i bi u nh nêu trên thì cu c h p c t ch c l i trong vòng ba m i (30) ngày sau ó và nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó (không ph thu c vào s l ng ng i và s c ph n) có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c u quy n u c coi là s l ng i bi u yêu c u. T i các cu c h p c a c ông n m gi c ph n u ãi nêu trên, nh ng ng i n m gi c ph n thu c lo i ó có m t tr c ti p ho c qua ng i i di n có th yêu c u b phi u kín. M i c ph n cùng lo i có quy n bi u quy t ngang b ng nhau t i các cu c h p nêu trên.</p>
<p>i u 17: Tri u t p i h i ng c ông, ch ng trình h p và thông báo h p i h i ng c ông.</p> <p>1. H i ng qu n tr tri u t p i h i ng c ông ho c i h i ng c ông c tri u t p theo các tr ng h p quy nh t i i m b ho c i m c Kho n 4 i u 13 i u l này.</p> <p>2. Ng i tri u t p i h i ng c ông ph i th c hi n nh ng nhi m v sau ây:</p> <p>a) Chu n b danh sách các c ông i u ki n tham gia và bi u quy t t i i h i ch m nh t ba m i (30) ngày tr c ngày b t u ti n hành i h i ng c ông; ch ng trình h p và các tài li u theo quy nh phù h p v i lu t pháp và các quy nh c a Công ty;</p> <p>b) Xác nh th i gian và a i m t ch c i h i ;</p> <p>c) Thông báo và g i thông báo h p i h i ng c ông cho t t c các c ông có quy n đ h p.</p> <p>3. Thông báo h p i h i ng c ông c g i cho t t c các c ông ng th i công b trên ph ng ti n thông tin c a S giao d ch ch ng khoán (i v i các Công ty niêm y t ho c ng ký giao d ch), trên trang thông tin i n t (website) c a Công ty. Thông báo h p i h i ng c ông ph i c g i</p>	<p>B kho n 6, 7 i u 18, s a i m t s n i dung các kho n còn l i v i t l i nh sau:</p> <p>i u 18: Tri u t p i h i ng c ông, ch ng trình h p và thông báo h p i h i ng c ông.</p> <p>1. H i ng qu n tr tri u t p i h i ng c ông ho c cu c h p i h i ng c ông c tri u t p theo các tr ng h p quy nh t i i m b ho c i m c Kho n 4 i u 14 i u l này.</p> <p>2. Ng i tri u t p i h i ng c ông ph i th c hi n nh ng công vi c sau ây:</p> <p>a) Chu n b danh sách c ông i u ki n tham gia và bi u quy t t i i h i ng c ông. Danh sách c ông có quy n đ h p i h i ng c ông c l p không s m h n 10 ngày tr c ngày g i thông báo m i h p i h i ng c ông;</p> <p>b) Chu n b ch ng trình, n i dung i h i ;</p> <p>c) Chu n b tài li u cho i h i ;</p> <p>d) Đ th o ngh quy t i h i ng c ông theo n i dung đ ki n c a cu c h p;</p> <p>e) Xác nh th i gian và a i m t ch c i h i ;</p> <p>f) Thông báo và g i thông báo h p i h i ng c ông cho t t c các c ông có quy n đ h p;</p>

ít nhất 15 (15) ngày trước ngày họp hội đồng, (tính từ ngày mà thông báo công bố chuyển nhượng cách hợp lệ, trừ các phí hoặc bỏ vào hồ sơ). Chương trình họp hội đồng, các tài liệu liên quan các văn bản quy định nội dung công bố cho các công đồng hoặc trên trang thông tin internet của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không công bố kèm thông báo họp hội đồng, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin internet các công đồng có thể tiếp cận.

4. Công đồng hoặc nhóm công đồng chấp thuận 3/11 phiếu này có quyền xuất các văn bản vào chương trình họp hội đồng. Xuất phiếu làm bằng văn bản và phải công bố cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc hội đồng. Xuất phiếu bao gồm họ và tên công đồng, số lượng và loại phần trăm vốn, và nội dung nghị quyết vào chương trình họp.

5. Nghị quyết họp hội đồng có quyền chỉ định hoặc bổ nhiệm liên quan đến Khoản 4 điều 17 trong các trường hợp sau:

- a) Xuất công bố không đúng thẩm quyền hoặc không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm xuất, công đồng hoặc nhóm công đồng có ít nhất 10% cổ phần phát thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 điều 11 điều 1 này;
- c) Văn bản xuất không thu được phần trăm quyền biểu quyết công đồng bàn bạc và thông qua;
- d) Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị đề nghị quy định cho các văn bản trong chương trình họp.

g) Các công việc khác phải thực hiện.
3. Thông báo họp hội đồng công bố cho tất cả các công đồng **bằng phương thức công bố** trên trang thông tin của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. **Nội dung** nội dung công bố phải ghi thông báo mời họp các công đồng trong Danh sách công đồng có quyền biểu quyết **ít nhất 10** ngày trước ngày khác mục đích họp hội đồng, (tính từ ngày mà thông báo công bố chuyển nhượng cách hợp lệ, trừ các phí hoặc bỏ vào hồ sơ). Chương trình họp hội đồng, các tài liệu liên quan các văn bản quy định nội dung công bố cho các công đồng hoặc trên trang thông tin internet của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không công bố kèm thông báo họp hội đồng, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin internet các công đồng có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các thành viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Mục đích diễn tiến theo quy định pháp luật;
- e) Đề nghị quy định về việc văn bản trong chương trình họp.

4. Công đồng hoặc nhóm công đồng chấp thuận 3/12 phiếu này có quyền **kinh nghị** các văn bản vào chương trình họp hội đồng. **Kinh nghị** phải làm bằng văn bản và phải công bố cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp hội đồng. Kinh nghị phải bao gồm họ và tên công đồng, địa chỉ, chức vụ, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy

i u 19: Th th c ti n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ông:

1. Vào ngày t ch c i h i ng c ông, Công ty ph i th c hi n th t c ng ký c ông và ph i th c hi n vi c ng ký cho n khi các c ông có quy n d h p có m t ng ký h t.
2. Khi ti n hành ng ký c ông, Công ty c p cho t ng c ông ho c i di n c u quy n có quy n bi u quy t m t th bi u quy t, trên ó ghi s ng ký, h và tên c a c ông, h và tên i di n c u quy n và s phi u bi u quy t c a c ông ó. Khi ti n hành bi u quy t t i i h i, s th tán thành ngh quy t c thu tr c, s th ph n i ngh quy t c thu sau, cu i cùng m t ng s phi u tán thành hay ph n i quy t nh. T ng s phi u tán thành, ph n i, b phi u tr ng ho c không h p l t ng v n c Ch to thông báo ngay sau khi ti n hành bi u quy t v n ó. i h i b u nh ng ng i ch u trách nhi m ki m phi u ho c giám sát ki m phi u theo ngh c a Ch to . S thành viên c a ban ki m phi u do i h i ng c ông quy t nh c n c ngh c a Ch to nh ng không v t quá s ng i theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.
3. C ông n d i h i ng c ông mu n có quy n ng ký ngay và sau ó có quy n tham gia và bi u quy t t i i h i. Ch to không có trách nhi m d ng i h i cho c ông n mu n ng ký và hi u l c c a các t bi u quy t ã ti n hành tr c khi c ông n mu n tham d không b nh h ng.
4. Ch t ch H i ng qu n tr làm ch to các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p. Tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c thì các thành viên còn l i b u m t ng i trong s h làm ch to cu c h p. Tr ng h p không có ng i có th làm ch to , thành viên H i ng

S a i n i dung kho n 2 và b sung các kho n 5,6, 8 và kho n 7. i u 20: Th th c ti n hành h p và bi u quy t t i i h i ng C ông c vi t l i nh sau:

1. Tr c khi khai m c cu c h p, Công ty ph i ti n hành th t c ng ký c ông và ph i th c hi n vi c ng ký cho n khi các c ông có quy n d h p có m t ng ký h t.
2. Khi ti n hành ng ký c ông, Công ty c p cho t ng c ông ho c i di n c u quy n có quy n bi u quy t m t th bi u quy t, trên ó ghi s ng ký, h và tên c a c ông, h và tên i di n c u quy n và s phi u bi u quy t c a c ông ó. Khi ti n hành bi u quy t t i i h i, s th tán thành ngh quy t c thu tr c, s th ph n i ngh quy t c thu sau, cu i cùng m t ng s phi u tán thành hay ph n i quy t nh. T ng s phi u tán thành, ph n i, b phi u tr ng ho c không h p l t ng v n c Ch to thông báo ngay sau khi ti n hành bi u quy t v n ó. i h i b u nh ng ng i ch u trách nhi m ki m phi u ho c giám sát ki m phi u theo ngh c a Ch to . S thành viên c a ban ki m phi u do i h i ng c ông quy t nh c n c ngh c a Ch to .
3. C ông ho c i di n c y quy n n sau khi ã khai m c có quy n ng ký ngay và sau ó có quy n tham gia và bi u quy t t i i h i. Ch to không có trách nhi m d ng i h i cho c ông n mu n ng ký và hi u l c c a các nh ng n i dung ã c bi u quy t tr c ó không thay i.
4. Ch t ch H i ng qu n tr làm ch to các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p. Tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c thì các thành viên H i ng qu n tr còn l i b u m t ng i trong s h làm ch to cu c h p **theo nguyên t c a s** . Tr ng h p không b u c ng i làm ch t a, **Tr ng Ban ki m soát** i u khi n i h i ng c ông b u ch t a cu c h p trong s nh ng

qu n tr có ch c v cao nh t i u khi n i h i ng c ông b u ch to cu c h p trong s nh ng ng i d h p và ng i có phi u b u cao nh t làm ch to cu c h p.

Trong các tr ng h p khác, ng i ký tên tri u t p h p i h i ng c ông i u khi n i h i ng c ông b u ch to cu c h p và ng i có phi u b u cao nh t c c làm ch to cu c h p.

5. Ch to là ng i có quy n quy t nh v trình t , th t c và các s ki n phát sinh ngoài ch ng trình c a i h i ng c ông.

6. Ch t a có quy n hoãn cu c h p i h i ng c ông ã có s ng i ng ký d h p theo quy nh n m t th i i m khác ho c thay i a i m h p trong các tr ng h p sau ây:

- a) a i m h p không có ch ng i thu n ti n cho t t c ng i d h p;
- b) Các ph ng ti n thông tin t i a i m h p không b o m cho các c ông d h p tham gia, th o lu n và bi u quy t;
- c) Có ng i d h p c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c ti n hành m t cách công b ng và h p pháp.

Th i gian hoãn t i a không quá 03 ngày, k t ngày cu c h p d nh khai m c; Tr ng h p ch t a hoãn ho c t m d ng h p i h i ng c ông trái v i quy nh t i kho n 6 i u này, i h i ng c ông b u m t ng i khác trong s nh ng ng i d h p thay th ch t a i u hành cu c h p cho n lúc k t thúc; t t c các ngh quy t c thông qua t i cu c h p ó u có hi u l c thi hành.

7. Ch to c a i h i ho c Th ký i h i có th ti n hành các ho t ng c n thi t i u khi n i h i ng c ông m t cách h p l và có tr t t ho c i h i ph n ánh c

ng i d h p và ng i có phi u b u cao nh t làm ch t a cu c h p.

Trong các tr ng h p khác, ng i ký tên tri u t p h p i h i ng c ông i u khi n i h i ng c ông b u ch to cu c h p và ng i có phi u b u cao nh t c c làm ch to cu c h p.

5. Ch ng trình và n i dung cu c h p ph i c i h i ng c ông thông qua trong phiên khai m c. Ch ng trình ph i xác nh rõ và chi ti t th i gian i v i t ng v n trong n i dung ch ng trình h p.

6. Ch t a i h i có th ti n hành các ho t ng c n thi t i u khi n cu c h p i h i ng c ông m t cách h p l , có tr t t , theo ch ng trình ã c thông qua và ph n ánh c mong mu n c a a s i bi u tham d .

7. Ch t a i h i có quy n hoãn i h i khi có s nh t trí ho c yêu c u c a i h i ng c ông ã có s ng i ng ký d h p c n thi t theo quy nh n m t th i i m khác ho c thay i a i m h p trong các tr ng h p sau ây:

- a) a i m h p không có ch ng i thu n ti n cho t t c ng i d h p;
- b) Các ph ng ti n thông tin t i a i m h p không b o m cho các c ông d h p tham gia, th o lu n và bi u quy t;
- c) Có ng i d h p c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c ti n hành m t cách công b ng và h p pháp.

Th i gian hoãn t i a không quá 03 ngày, k t ngày cu c h p d nh khai m c; Tr ng h p ch t a hoãn ho c t m d ng h p i h i ng c ông trái v i quy nh t i kho n 6 i u này, i h i ng c ông b u m t ng i khác trong s nh ng ng i d h p thay th ch t a i u hành cu c h p

mong muốn của các thành viên tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các công ty con đi đến các quy định tham dự hội đồng của công ty mẹ khi kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có công ty con đi đến các quy định không tuân thủ quy định nội bộ kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn thận có thể chỉ đạo trực tiếp công ty con đi đến nêu trên tham gia hội đồng.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn thận, có thể tiến hành các biện pháp của Hội đồng quản trị cho là thích hợp:

- B trích ng i t i a i m h p i h i n g c ô n g ;
- B o m a n t o à n c h o m i n g i c ó m t t i c á c a i m h p ;
- T o i u k i n c h o c ô n g t h a m d (h o c t i p t c t h a m d) i h i .

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay thế những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu trên nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào các hồ sơ đăng ký hình thức khác.

10. Trong trường hợp tiếp thị hội đồng có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định thẩm quyền có thể:

- Thông báo hội đồng tiến hành tiếp thị a i m ghi trong thông báo và chốt thẩm quyền hội đồng có thẩm quyền (“ a i m chính của hội đồng”);
- B trí, t ch c n h n g c ô n g h o c i d i n c u

cho nên lúc kết thúc; tất cả các quy định được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

8. Ng i t r i u t p h p i h i n g c ô n g c ó q u y n y ê u c u c á c c ô n g h o c i d i n c y q u y n t h a m d h p i h i n g c ô n g c h u s k i m t r a h o c c á c b i n p h á p a n n i n h h p p h á p , h p l ý k h á c . T r ñ h p c ó c ô n g h o c i d i n c y q u y n k h o n g t u a n t h ñ h n g q u y n h v k i m t r a h o c c á c b i n p h á p a n n i n h n ê u t r ê n , n g i t r i u t p h p i h i n g c ô n g s a u k h i x e m x é t m t c á c h c n t r n g c ó q u y n t c h i h o c t r c x u t c ô n g h o c i d i n n ê u t r ê n r a k h i i h i .

9. Ng i t r i u t p i h i n g c ô n g , s a u k h i ã x e m x é t m t c á c h c n t r n g , c ó t h ñ i n h à n h c á c b i n p h á p t h í c h h p :

- B trích ng i t i a i m h p i h i n g c ô n g ;
- B o m a n t o à n c h o m i n g i c ó m t t i c á c a i m h p ;
- T o i u k i n c h o c ô n g t h a m d (h o c t i p t c t h a m d) i h i .

Ng i t r i u t p h p i h i n g c ô n g c ó t o à n q u y n t h a y i n h n g b i n p h á p n ê u t r ê n v à á p d n g t t c c á c b i n p h á p c n t h i t . C á c b i n p h á p á p d n g c ó t h ñ à c p g i y v à o c a h o c s d n g n h n g h ì n h t h c l a c h n k h á c .

10. Trong trường hợp tiếp thị hội đồng có áp dụng các biện pháp nêu trên, hội đồng tiếp thị hội đồng khi xác định thẩm quyền có thể:

- Thông báo hội đồng tiến hành tiếp thị a i m ghi trong thông báo và chốt thẩm quyền hội đồng có thẩm quyền (“ a i m chính của hội đồng”);
- B trí, t ch c n h n g c ô n g h o c i d i n c u q u y n k h o n g d h p c t h e o i u k h o n n à y h o c n h n g

<p>quy n không đ h p c theo i u kho n này ho c nh ng ng i mu n tham gia a i m khác v i a i m chính c a i h i có th ng th i tham d i h i;</p> <p>Thông báo v vi c t ch c i h i không c n nêu chi ti t nh ng bi n pháp t ch c theo i u kho n này.</p> <p>11. Trong i u l này (tr khi hoàn c nh yêu c u khác), m i c ông c coi là tham gia i h i a i m chính c a i h i.</p> <p>Hàng n m Công ty t ch c i h i ng c ông ít nh t m t (01) l n. i h i ng c ông th ng niên không c t ch c d i hình th c l y ý ki n b ng v n b n.</p>	<p>ng i mu n tham gia a i m khác v i a i m chính c a i h i có th ng th i tham d i h i;</p> <p>Thông báo v vi c t ch c i h i không c n nêu chi ti t nh ng bi n pháp t ch c theo i u kho n này.</p> <p>11. Trong i u l này (tr khi hoàn c nh yêu c u khác), m i c ông c coi là tham gia i h i a i m chính c a i h i.</p> <p>Hàng n m Công ty t ch c i h i ng c ông ít nh t m t (01) l n. i h i ng c ông th ng niên không c t ch c d i hình th c l y ý ki n b ng v n b n.</p>
<p>i u 20: Thông qua quy t nh c a i h i ng c ông:</p> <p>1. i h i ng c ông thông qua các quy t nh thu c th m quy n b ng hình th c bi u quy t t i cu c h p ho c l y ý ki n b ng v n b n.</p> <p>2. Ngh quy t c a i h i ng c ông v các v n sau ây ph i c thông qua b ng hình th c bi u quy t t i cu c h p i h i ng c ông:</p> <p>a) S a i, b sung các n i dung c a i u l Công ty;</p> <p>b) nh h ng phát tri n Công ty;</p> <p>c) Lo i c ph n và t ng s c ph n c a t ng lo i;</p> <p>d) B u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát;</p> <p>e) Quy t nh u t ho c bán s tài s n có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a Công ty, ho c m t t l , giá tr khác nh h n do i u l Công ty quy nh;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính h ng n m;</p>	<p>B sung n i dung: l y ý ki n c ông b ng v n b n và kho n 5. i u 21 c vi t l i nh sau:</p> <p>1. i h i ng c ông thông qua các quy t nh thu c th m quy n b ng hình th c bi u quy t t i cu c h p ho c l y ý ki n b ng v n b n.</p> <p>2. Ngh quy t c a i h i ng c ông v các v n sau ây ph i c thông qua b ng hình th c bi u quy t t i cu c h p i h i ng c ông ho c l y ý ki n c ông b ng v n b n:</p> <p>a) S a i, b sung các n i dung c a i u l Công ty;</p> <p>b) nh h ng phát tri n Công ty;</p> <p>c) Lo i c ph n và t ng s c ph n c a t ng lo i;</p> <p>d) B u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát;</p> <p>e) Quy t nh u t ho c bán s tài s n có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a Công ty, ho c m t t l , giá tr khác nh h n do i u l Công ty quy nh;</p>

<p>g) T ch c l i, gi i th Công ty.</p> <p>3. Ngh quy t v n i dung sau ây c thông qua n u c s c ông i di n ít nh t 65% t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ông d h p tán thành; t l c th do i u l Công ty quy nh:</p> <p>a) Lo ic ph n v à t ng s c ph n c a t ng lo i;</p> <p>b) Thay i ngành, ngh và l nh v c kinh doanh;</p> <p>c) Thay ic c ut ch c qu n lý Công ty;</p> <p>d) D án ut ho c bán tài s n có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a Công ty, ho c t l , giá tr khác nh h n do i u l Công ty quy nh;</p> <p>e) T ch c l i, gi i th Công ty;</p> <p>4. Các ngh quy t khác c thông qua khi c s c ông i di n cho ít nh t 51% t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ông d h p tán thành, tr tr ng h p quy nh t i kho n 2 và kho n 3 i u này.</p>	<p>f) Thông qua báo cáo tài chính hàng n m;</p> <p>g) T ch c l i, gi i th Công ty.</p> <p>3. Ngh quy t v n i dung sau ây c thông qua n u c s c ông i di n ít nh t 65% t ng s phi u b u các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i di n c y quy n có m t t i cu c h p i h i ng c ông ho c thông qua b ng hình th c l y ý ki n c ông b ng v n b n:</p> <p>a) S a i và b sung i u l Công ty;</p> <p>b) Lo ic phi u và s l ng c phi u c chào bán; Lo ic ph n t ng s c ph n t ng lo i.</p> <p>c) Thay i ngành, ngh và l nh v c kinh doanh;</p> <p>d) Thay ic c ut ch c qu n lý Công ty;</p> <p>e) D án ut ho c bán tài s n có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a Công ty, ho c t l , giá tr khác nh h n do i u l Công ty quy nh;</p> <p>f) T ch c l i, gi i th Công ty;</p> <p>4. Các ngh quy t khác c thông qua khi c s c ông i di n cho ít nh t 51% t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ông d h p tán thành, tr tr ng h p quy nh t i kho n 2 và kho n 3 i u này.</p> <p>5. Các ngh quy t i h i ng c ông c thông qua b ng 100% t ng s c ph n có quy n bi u quy t là h p pháp và có hi u l c ngay c khi trình t và th t c thông qua ngh quy t ó không c th c hi n úng nh quy nh.</p>
---	---

i u 21Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông:

Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. H i ng qu n tr có quy n l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông b t c lúc nào n u xét th y c n thi t vì l i ích c a Công ty.

2. H i ng qu n tr ph i chu n b phi u l y ý ki n, d th o quy t nh c a i h i ng c ông và các tài li u gi i trình d th o quy t nh. Phi u l y ý ki n kèm theo d th o quy t nh và tài li u gi i trình ph i c g i b ng ph ng th c b o m n c a ch ng ký c a t ng c ông. H i ng qu n tr ph i m b o g i, công b tài li u cho các c ông trong m t th i gian h p lý xem xét bi u quy t và ph i g i ít nh t m i l m (15) ngày tr c ngày h t h n nh n phi u l y ý ki n.

3. Phi u l y ý ki n ph i có các n i dung ch y u sau ây:

a) Tên, a ch tr s chính, s và ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p, n i ng ký kinh doanh c a Công ty;

b) M c ích l y ý ki n;

c) H , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông là cá nhân; tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh c a c ông ho c i di n theo u quy n c a c ông là t ch c; s l ng c ph n c a t ng lo i và s phi u bi u quy t c a c ông;

d) V n c n l y ý ki n thông qua quy t nh;

e) Ph ng án bi u quy t bao g m tán thành, không tán thành

Tách kho n 4 thành kho n 4 và 5, b sung m t s n i dung khác và c vi t l i nh sau:

i u 22: Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông:

Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. H i ng qu n tr có quy n l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông khi xét th y c n thi t vì l i ích c a Công ty.

2. H i ng qu n tr ph i chu n b phi u l y ý ki n, d th o **ng h quy t** c a i h i ng c ông và các tài li u gi i trình d th o ng h quy t. H i ng qu n tr ph i m b o g i, công b tài li u cho các c ông trong m t th i gian h p lý xem xét bi u quy t và ph i g i ít nh t m i (10) ngày tr c ngày h t h n nh n phi u l y ý ki n. **Yêu c u và cách th c g i phi u l y ý ki n và tài li u kèm theo c th c hi n theo quy nh t i Kho n 3 i u 18 i u l này.**

3. Phi u l y ý ki n ph i có các n i dung ch y u sau ây:

a) Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;

b) M c ích l y ý ki n;

c) H , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Th c n c c công dân, Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông là cá nhân; tên, a ch th ng trú, mã s doanh nghi p c a c ông là t ch c ho c h , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Th c n c c công dân, Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a i di n theo y quy n c a c ông là t ch c; s l ng c ph n c a t ng lo i và s phi u bi u quy t c a c ông;

và không có ý kiến i v i t n g v n l y ý k i n ;
f) Th i h n p h i g i v Công ty phi u l y ý k i n ã c tr l i ;

g) H , tên, ch ký c a Ch t ch H i n g q u n t r và n g i i d i n t h e o p h á p l u t c a Công ty.

4. Phi u l y ý k i n ã c tr l i p h i c ó c h ký c a c ô n g là cá nhân, c a n g i i d i n t h e o u q u y n h o c n g i i d i n t h e o p h á p l u t c a c ô n g là t c h c . Phi u l y ý k i n g i v Công ty p h i c n g t r o n g p h o n g b i d á n k í n và không ai c q u y n m t r c k h i k i m p h i u . Các phi u l y ý k i n Công ty n h n c s a u t h i h n ã x á c n h t i n i d u n g p h i u l y ý k i n h o c ã b m u k h o n g h p l .

C ô n g c ó t h g i p h i u l y ý k i n ã t r l i n Công ty t h e o m t t r o n g c á c h ì n h t h c s a u â y :

- G i t h . Phi u l y ý k i n ã c tr l i p h i c ó c h ký c a c ô n g là cá nhân, c a n g i i d i n t h e o y q u y n h o c n g i i d i n t h e o p h á p l u t c a c ô n g là t c h c . Phi u l y ý k i n g i v Công ty p h i c n g t r o n g p h o n g b i d á n k í n và không ai c q u y n m t r c k h i k i m p h i u ;

- G i f a x h o c t h i n t . Phi u l y ý k i n g i v Công ty q u a f a x h o c t h i n t p h i c g i b í m t n t h i i m k i m p h i u .

C á c phi u l y ý k i n g i v Công ty s a u t h i h n ã x á c n h t i n i d u n g p h i u l y ý k i n h o c ã b m t r o n g t r n g h p g i t h và b t i t l t r o n g t r n g h p g i f a x , t h i n t là không h p l . Phi u l y ý k i n không c g i v c c o i là phi u không tham gia b i u q u y t ;

5. H i n g q u n t r k i m p h i u và l p b i e n b n k i m p h i u đ i s c h n g k i n c a B a n K i m s o á t h o c c a c ô n g không n m g i c h c v q u n lý Công ty. B i e n b n k i m p h i u phi u p h i c ó c á c n i d u n g c h y u s a u â y :

d) V n c n l y ý k i n t h o n g q u a q u y t n h ;

e) P h n g á n b i u q u y t b a o g m t á n t h à n h , k h o n g t á n t h à n h và không có ý kiến i v i t n g v n l y ý k i n ;

f) Th i h n p h i g i v Công ty phi u l y ý k i n ã c tr l i ;

g) H , tên, ch ký c a Ch t ch H i n g q u n t r và n g i i d i n t h e o p h á p l u t c a Công ty.

4. Phi u l y ý k i n ã c tr l i p h i c ó c h ký c a c ô n g là cá nhân, c a n g i i d i n t h e o u q u y n h o c n g i i d i n t h e o p h á p l u t c a c ô n g là t c h c h o c cá nhân, n g i i d i n t h e o p h á p l u t c a t c h c c y q u y n .

5. Phi u l y ý k i n ã t r l i n Công ty t h e o m t t r o n g c á c h ì n h t h c s a u â y :

a) G i t h : Phi u l y ý k i n g i v Công ty p h i c n g t r o n g p h o n g b i d á n k í n và không ai c q u y n m t r c k h i k i m p h i u ;

b) G i f a x h o c t h i n t . Phi u l y ý k i n g i v Công ty q u a f a x h o c t h i n t p h i c g i b í m t n t h i i m k i m p h i u .

C á c phi u l y ý k i n g i v Công ty s a u t h i h n ã x á c n h t i n i d u n g p h i u l y ý k i n h o c ã b m t r o n g t r n g h p g i t h h o c c c ô n g b t r c t h i i m k i m p h i u t r o n g t r n g h p g i f a x , t h i n t là không h p l . Phi u l y ý k i n không c g i v c c o i là phi u không tham gia b i u q u y t ;

6. H i n g q u n t r k i m p h i u và l p b i e n b n k i m p h i u đ i s c h n g k i n c a B a n K i m s o á t h o c c a c ô n g không n m g i c h c v q u n lý Công ty. B i e n b n k i m p h i u phi u c ó c á c n i d u n g c h y u s a u â y :

a) T ê n , a c h t r s c h í n h , m ã s d o a n h n g h i p ;

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành ký kinh doanh;
- b) Mục đích và các văn bản lý lý kỹ thuật thông qua quy trình;
- c) Số công việc tính số phi thuế quy trình đã tham gia biên quy trình, trong đó phân biệt số phi thuế quy trình và số biên quy trình không hợp lệ, kèm theo phôi danh sách công tham gia biên quy trình;
- d) Tổng số phi thuế tán thành, không tán thành và không có ý kiến về việc tính số ;
- e) Các quy trình đã thông qua;
- f) Họ, tên, chức ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đi kiểm tra theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kỹ thuật phi thuế.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kỹ thuật phi thuế phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kỹ thuật phi thuế; liên hệ chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quy trình đã thông qua do kỹ thuật phi thuế không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kỹ thuật phi thuế công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi kèm các công trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kỹ thuật phi thuế.
7. Phi thuế lý lý kỹ thuật đã trình bày, biên bản kỹ thuật phi thuế, toàn văn nghị quyết đã thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phi thuế lý lý kỹ thuật u phôi của luật sư chính của Công ty.
8. Quy trình đã thông qua theo hình thức lý lý kỹ thuật công bố công văn bản phi thuế số công đi kèm ít nhất 51% tổng số công văn bản có quy định biên quy trình và có giá trị quy trình đã thông qua tại cuộc họp hội đồng.
- b) Mục đích và các văn bản lý lý kỹ thuật thông qua quy trình;
- c) Số công việc tính số phi thuế quy trình đã tham gia biên quy trình, trong đó phân biệt số phi thuế quy trình và số biên quy trình không hợp lệ và **phôi danh sách công tham gia biên quy trình**, kèm theo phôi danh sách công tham gia biên quy trình;
- d) Tổng số phi thuế tán thành, không tán thành và không có ý kiến về việc tính số ;
- e) Các văn bản đã thông qua;
- f) Họ, tên, chức ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đi kiểm tra theo pháp luật của Công ty, **người kỹ thuật phi thuế** và người giám sát kỹ thuật phi thuế.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kỹ thuật phi thuế và người giám sát kỹ thuật phi thuế phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kỹ thuật phi thuế; liên hệ chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quy trình đã thông qua do kỹ thuật phi thuế không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kỹ thuật phi thuế gửi kèm các công trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kỹ thuật phi thuế. Trưởng phòng Công ty có trang thông tin internet, vì gửi biên bản kỹ thuật phi thuế có thể thay thế bằng việc gửi kèm trên trang thông tin internet của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kỹ thuật phi thuế.
8. Phi thuế lý lý kỹ thuật đã trình bày, biên bản kỹ thuật phi thuế, toàn văn nghị quyết đã thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phi thuế lý lý kỹ thuật u phôi của luật sư chính của Công ty.
9. Quy trình đã thông qua theo hình thức lý lý kỹ thuật công bố công văn bản phi thuế số công đi kèm ít nhất 51% tổng số công văn bản có quy định biên quy trình và có giá trị

<p>ông.</p>	<p>nh quy t nh c thông qua t i cu c h p i h i ng c ông.</p>
<p>i u 22. Biên b n h p i h i ng c ông:</p> <p>3. Ch t a và th ký cu c h p ph i liên i ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác c a n i dung biên b n. Biên b n h p i h i ng c ông ph i c gi n t t c c ông trong th i h n 15 ngày, c công b trên website c a Công ty trong th i h n hai m i b n (24) gi k t ngày k t thúc cu c h p; vi c gi biên b n ki m phi u có th thay th b ng vi c ng t i lên trang thông tin i n t c a Công ty (n u có). Biên b n i h i ng c ông c coi là b ng ch ng xác th c v nh ng công vi c ã c ti n hành t i i h i ng c ông tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n c a ra theo úng th t c quy nh trong vòng m i (10) ngày k t khi gi biên b n.</p> <p>Biên b n h p i h i ng c ông, ph l c danh sách c ông ng ký d h p, ngh quy t ã c thông qua và tài li u có liên quan g i kèm theo thông báo m i h p ph i c l u gi t i tr s chính c a Công ty.</p>	<p>Tách kho n 3 i u 23 thành các kho n 3,4,5 và c vi t l i nh sau:</p> <p>i u 23: Biên b n h p i h i ng c ông.</p> <p>3. Biên b n h p i h i ng c ông ph i c công b trên trang thông tin i n t c a Công ty trong th i h n hai m i b n (24) gi .</p> <p>4. Biên b n h p i h i ng c ông c coi là b ng ch ng xác th c v nh ng công vi c ã c ti n hành t i cu c h p i h i ng c ông tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n c a ra theo úng th t c quy nh trong vòng m i (10) ngày k t khi gi biên b n.</p> <p>5. Biên b n h p i h i ng c ông, ph l c danh sách c ông ng ký d h p, ngh quy t ã c thông qua và tài li u có liên quan g i kèm theo thông báo m i h p ph i c l u gi t i tr s chính c a Công ty</p>
	<p>S a i n i dung kho n 1, 2 b sung kho n 3, b các kho n 6,7,8:</p> <p>i u 26: Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr :</p> <p>1. S l ng thành viên H i ng qu n tr là n m (5) ng i. Nhi m k c a H i ng qu n tr là n m (05) n m. Nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr không quá n m (05) n m; thành viên H i ng qu n tr có th c b u l i v i s nhi m k không h n ch .</p>

2. Các thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng giám đốc thành viên Hội đồng quản trị không đi u hành (b : họ c thành viên Hội đồng quản trị c l p (i v i Công ty i chúng quy mô l n và Công ty niêm y t)) ph i chi m ít nh t m t ph n ba (1/3) t ng s thành viên Hội đồng quản trị . S l ng t i thi u thành viên Hội đồng quản trị không đi u hành c xác nh theo ph ng th c làm tròn xu ng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn t cách thành viên Hội đồng quản trị trong các tr ng h p sau:

a) Không t cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy nh c a Lu t doanh nghi p họ c b lu t pháp c m không c làm thành viên Hội đồng quản trị ;

b) Có n t ch c;

c) B r i lo n tâm th n và thành viên khác c a Hội đồng quản trị có nh ng b ng ch ng chuyên môn ch ng t ng i ó không còn n ng l c hành vi;

d) Không tham d các cu c h p c a Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên t c, tr tr ng h p b t kh kháng;

e) Theo quy t nh c a i h i ng c ô ng;

f) Cung c p thông tin cá nhân sai khi g i cho Công ty v i t cách là ng viên Hội đồng quản trị ;

g) Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l này.

4. Vi c b nhi m thành viên Hội đồng quản trị ph i c công b thông tin theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.

Thành viên Hội đồng quản trị có th không ph i là c ô ng c a Công ty.

Tách các kho n 7, 8, 9, 10 t i u 25 (c) thành i u 28

và các vị trí như sau:

Điều 28: Tiêu lệ, thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các chi phí di chuyển quy định thay thế) nhận thù lao cho công việc của mình dưới cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Hội đồng công quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyên mua cổ phần và các lợi ích khác của công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là chi nhánh phần vốn góp phần công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được vì lợi ích hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được thêm tiền thù lao dựa trên mức tiền công trả theo từng lần, lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền thanh toán tất cả các chi phí liên quan, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Hội đồng công, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Bổ sung nội dung tại các khoản và tách khoản 14

thành các khoản 9, 10 và các vị trí như sau:

điểm 30: Các chức vụ Hội đồng quản trị:

1. **Chủ tịch Hội đồng quản trị** phải ưu tiên các chức vụ Hội đồng quản trị như kế toán trưởng, lập kế hoạch kinh doanh, thị trường và tài chính phù hợp nhất (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ưu tiên họp Hội đồng quản trị, **không** trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có mặt trong số các vị trí nêu trên để giải quyết vấn đề nêu rõ mục đích cuộc họp, và cần thảo luận:

a) Ban Kiểm soát;

b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d) Ít nhất hai (02) thành viên của hành chính Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ưu tiên họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu họp. Trừ trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Hội đồng quản trị trách nhiệm và nghĩa vụ của các thành viên Công ty; nhưng người triệu tập họp cần nêu rõ lý do khoản 3 của quy định triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập **thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty**, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ưu tiên họp Hội đồng quản trị bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các chức vụ Hội đồng quản trị cần tiến hành **tiếp xúc** chính của Công ty hoặc nhà đầu tư khác Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và cơ sở cấu trúc của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải công bố cho các thành viên Hội đồng quản trị và **các Kiểm soát viên** ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể chỉ thông báo miệng bằng văn bản, việc chỉ này có thể **thay thế hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị**. Thông báo họp Hội đồng phải làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề thảo luận và biên quy tắc thi cử họp và **phiếu biểu quyết của thành viên**.

Thông báo miệng phải công bố bằng thư, fax, điện thoại công cộng khác, những phương tiện khác của công ty liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị và **các Kiểm soát viên** công ký tại Công ty.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ tiến hành khi có ít nhất (3/4) tổng số thành viên **Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người ủy quyền) nếu các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận**.

Trường hợp không đủ thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải trì hoãn ít nhất hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Cuộc họp trì hoãn lần thứ hai chỉ tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả các thành viên đồng ý bằng văn bản khác nhau vì lý do kỹ thuật mà thành viên tham gia họp có thể:

a) Nghe tiếng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham

	<p>gia phát bí u trong cu c h p;</p> <p>b) Phát bí u v i t t c các thành viên tham d khác m t cách ng th i.</p> <p>Vi c th o lu n gi a các thành viên có th th c hi n m t cách tr c ti p qua i n tho i ho c b ng ph ng ti n liên l c thông tin khác ho c k t h p các ph ng th c này. Thành viên H i ng qu n tr tham gia cu c h p nh v y c coi là “có m t” t i cu c h p ó. a i m cu c h p c t ch c theo quy nh này là a i m mà có ông nh t thành viên H i ng qu n tr , ho c là a i m có m t Ch t a cu c h p.</p> <p>Các quy t nh c thông qua trong cu c h p qua i n tho i c t ch c và ti n hành m t cách h p th c, có hi u l c ngay khi k t thúc cu c h p nh ng ph i c kh ng nh b ng các ch ký trong biên b n c a t t c thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p này.</p> <p>10. Thành viên H i ng qu n tr có th g i phi u bí u quy t n cu c h p thông qua th , fax, th i n t . Tr ng h p g i phi u bí u quy t n cu c h p thông qua th , phi u bí u quy t ph i ng trong phong bì kín và ph i c chuy n n Ch t ch H i ng qu n tr ch m nh t m t (01) gi tr c khi khai m c. Phi u bí u quy t ch c m tr c s ch ng ki n c a t t c ng i d h p.</p>
	<p>Thay i:</p> <p>Cán b qu n lý thành Ng i i u hành khác;</p> <p>Thành viên Ban Ki m soát thành Ki m soát viên;</p> <p>Th ký Công ty thay i thành Ng i qu n tr Công ty.</p>
	<p>B sung các n i dung v i u 38 v quy n và ngh a v c a Ban Ki m soát, l c b các m c ã có quy nh t i i u 165 Lu t Doanh nghi p và c vi t l i nh sau:</p>

i u 33: Ban Ki m soát

1. Công ty ph i có Ban Ki m soát và Ban Ki m soát có các quy n h n và trách nhi m ch y u sau ây:

a) Ban Ki m soát th c hi n giám sát H i ng qu n tr , T ng Giám c trong vi c qu n lý và i u hành Công ty.

b) Ki m tra tính h p lý, h p pháp, tính trung th c và m c c n tr ng trong qu n lý, i u hành ho t ng kinh doanh; tính h th ng, nh t quán và phù h p c a công tác k toán, th ng kê và l p báo cáo tài chính.

c) Th m nh tính y , h p pháp và trung th c c a báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính h ng n m và 06 tháng c a Công ty, báo cáo ánh giá công tác qu n lý c a H i ng qu n tr và trình báo cáo th m nh t i cu c h p th ng niên i h i ng c ông.

d) Rà soát, ki m tra và ánh giá hi u l c và hi u qu c a h th ng ki m soát n i b , ki m toán n i b , qu n lý r i ro và c nh báo s m c a Công ty.

e) Xem xét s k toán, ghi chép k toán và các tài li u khác c a Công ty, các công vi c qu n lý, i u hành ho t ng c a Công ty khi xét th y c n thi t ho c theo ngh quy t c a i h i ng c ông ho c theo yêu c u c a c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 3 i u 13 c a Lu t này.

f) Khi có yêu c u c a c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 3 i u 11 c a i u l này, Ban Ki m soát th c hi n ki m tra trong th i h n 07 ngày làm vi c, k t ngày nh n c yêu c u. Trong th i h n 15 ngày, k t ngày k t thúc ki m tra, Ban ki m soát ph i báo cáo gi i trình v nh ng v n c yêu c u ki m tra n H i ng qu n tr và c ông ho c nhóm c ông có yêu c u.

Vi c ki m tra c a Ban Ki m soát quy nh t i kho n này không c c n tr ho t ng bình th ng c a H i ng qu n tr , không gây gián o n i u hành ho t ng kinh

i u 38: Ban Ki m soát

Ban Ki m soát có các quy n h n và ngh a v theo quy nh t i i u 165 Lu t Doanh nghi p và các quy n, ngh a v sau:

a) xu t và ki n ngh i h i ng c ông phê chu n t ch c ki m toán c l p th c hi n ki m toán Báo cáo tài chính c a công ty;

b) Ch u trách nhi m tr c c ông v ho t ng giám sát c a mình;

c) Giám sát tình hình tài chính công ty, tính h p pháp trong các ho t ng c a thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c, ng i qu n lý khác, s ph i h p ho t ng gi a Ban ki m soát v i H i ng qu n tr , T ng giám c và c ông;

d) Tr ng h p phát hi n hành vi vi ph m pháp lu t ho c vi ph m i u l công ty c a thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c và ng i i u hành doanh nghi p khác, ph i thông báo b ng v n b n v i H i ng qu n tr trong vòng b n m i tám (48) gi , yêu c u ng i có hành vi vi ph m ch m d t vi ph m và có gi i pháp kh c ph c h u qu ;

e) Báo cáo t i i h i ng c ông theo quy nh c a Lu t doanh nghi p.

f) Các quy n và ngh a v khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l này.

2. Thành viên H i ng qu n tr , T ng Giám c và ng i i u hành doanh nghi p ph i cung c p y , chính xác và k p th i các thông tin và tài li u v công tác qu n lý, i u hành và ho t ng c a Công ty theo yêu c u c a Ban Ki m soát. Ng i ph trách qu n tr Công ty ph i b o m r ng toàn b b n sao các ngh quy t, biên b n h p c a i h i ng c ông và c a H i ng qu n tr , các thông tin tài chính, các thông tin và tài li u khác cung c p cho c ông và thành viên H i ng qu n tr ph i c cung c p cho các

doanh của Công ty.

g) Kiểm soát viên Hội đồng quản trị hoặc hội đồng các bên pháp sư, bổ sung, cắt giảm quyền lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

k) Có quyền sử dụng tên công lập, biểu trưng, ký hiệu của Công ty thực hiện các nhiệm vụ công giao.

l) Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng.

m) Thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tức các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thủ ký Công ty phải bố trí nhân viên sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bố trí nhân viên sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định và các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai

Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như quy định trong Điều lệ và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định và các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần mỗi năm và cuộc họp phải tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Hội đồng quy định. Kiểm soát viên có thể thanh toán các khoản chi phí nhà ở, đi lại, và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

<p>(02) ng i.</p> <p>4. M c thù lao c a các thành viên Ban Ki m soát do i h i ng c ông quy t nh. Thành viên c a Ban Ki m soát c thanh toán các kho n chi phí i l i, khách s n và các chi phí phát sinh m t cách h p lý khi h tham gia các cu c h p c a Ban Ki m soát ho c th c thi các ho t ng khác c a Ban Ki m soát.</p>	
<p>1. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban Ki m soát, T ng Giám c và cán b qu n lý khác không c phép s d ng nh ng c h i kinh doanh có th mang l i l i ích cho Công ty vì m c ích cá nhân; ng th i không c s d ng nh ng thông tin có c nh ch c v c a mình t l i cá nhân hay ph c v l i ích c a t ch c ho c cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban Ki m soát, T ng Giám c và cán b qu n lý khác có ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các l i ích có th gây xung t v i l i ích c a Công ty mà h có th c h ng thông qua các pháp nhân kinh t , các giao d ch ho c cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không c p các kho n vay ho c b o lãnh cho các thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban Ki m soát, T ng Giám c, cán b qu n lý khác và nh ng ng i có liên quan t i các thành viên nêu trên ho c pháp nhân mà nh ng ng i này có các l i ích tài chính, tr tr ng h p các kho n vay ho c b o lãnh nêu trên ã c i h i ng c ông ch p thu n.</p> <p>4. H p ng ho c giao d ch gi a Công ty v i m t ho c nhi u thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban Ki m soát, T ng Giám c, cán b qu n lý khác ho c nh ng ng i liên quan n h ho c Công ty, i tác, hi p h i, ho c t ch c mà thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban Ki m soát, T ng Giám c, cán b qu n lý khác ho c nh ng ng i liên</p>	<p>B sung kho n 1 i u 41 và c vi t l i nh sau:</p> <p>1. Thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c và ng i i u hành khác ph i công khai các l i ích có liên quan theo quy nh t i i u 159 Lu t doanh nghi p và các quy nh pháp lu t khác.</p> <p>2. Thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng Giám c và ng i i u hành khác không c phép s d ng nh ng c h i kinh doanh có th mang l i l i ích cho Công ty vì m c ích cá nhân; ng th i không c s d ng nh ng thông tin có c nh ch c v c a mình t l i cá nhân hay ph c v l i ích c a t ch c ho c cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng Giám c và ng i i u hành khác có ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các l i ích có th gây xung t v i l i ích c a Công ty mà h có th c h ng thông qua các pháp nhân kinh t , các giao d ch ho c cá nhân khác.</p> <p>4. Tr tr ng h p i h i ng c ông có quy t nh khác, Công ty không c c p các kho n vay ho c b o lãnh cho các thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng Giám c, ng i i u hành khác và các cá nhân, t ch c có liên quan t i các thành viên nêu trên ho c pháp nhân mà nh ng ng i này là các công ty trong cùng t p oàn ho c các công ty ho t ng theo nhóm công ty, bao g m công ty m - công ty con, t p oàn kinh t và pháp lu t chuyên ngành có quy nh</p>

quan n h là thành viên, ho c có liên quan l i ích tài chính không b vô hi u hoá trong các tr ñng h p sau ây:

a) i v i h p ñng có giá tr t đ i 20% t ñng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ñng y u t quan tr ñng v h p ñng ho c giao d ch c ñng nh các m i quan h và l i ích c a cán b qu n lý ho c thành viên H i ñng qu n tr ã c báo cáo cho H i ñng qu n tr ho c ti u ban liên quan. ñng th i, H i ñng qu n tr ho c ti u ban ó ã cho phép th c hi n h p ñng ho c giao d ch ó m t cách trung th c b ñng a s phi u tán thành c a nh ñng thành viên H i ñng không có l i ích liên quan;

b) i v i nh ñng h p ñng có giá tr l n h n 20% c a t ñng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ñng y u t quan tr ñng v h p ñng ho c giao d ch này c ñng nh m i quan h và l i ích c a cán b qu n lý ho c thành viên H i ñng qu n tr ã c công b cho các c ñng không có l i ích liên quan có quy n bi u quy t v v n ó, và nh ñng c ñng ó ã b phi u tán thành h p ñng ho c giao d ch này;

c) H p ñng ho c giao d ch ó c m t t ch c t v n c l p cho là công b ñng và h p lý xét trên m i ph ñng di n liên quan n các c ñng c a Công ty vào th i i m giao d ch ho c h p ñng này c H i ñng qu n tr ho c m t ti u ban tr c thu c H i ñng qu n tr hay các c ñng cho phép th c hi n.

Thành viên H i ñng qu n tr, thành viên Ban Ki m soát, T ñng Giám c, cán b qu n lý khác và nh ñng ng i có liên quan v i các thành viên nêu trên không c s d ñng các thông tin ch a c phép công b c a Công ty ho c ti t l cho ng i khác th c hi n các giao d ch có liên quan.

khác..

5. H p ñng ho c giao d ch gi a Công ty v i m t ho c nhi u thành viên H i ñng qu n tr, Ki m soát viên, T ñng Giám c, ng i i u hành khác và (b ho c) nh ñng ng i liên quan n h ho c Công ty, i tác, hi p h i, ho c t ch c mà thành viên H i ñng qu n tr, Ki m soát viên, T ñng Giám c, ng i i u hành khác ho c nh ñng ng i liên quan n h là thành viên, ho c có liên quan l i ích tài chính không b vô hi u hoá trong các tr ñng h p sau ây:

a) i v i h p ñng có giá tr t đ i 20% t ñng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ñng n i dung quan tr ñng v h p ñng ho c giao d ch c ñng nh các m i quan h và l i ích c a thành viên H i ñng qu n tr, Ki m soát viên, T ñng Giám c và ng i i u hành khác ã c báo cáo cho H i ñng qu n tr (b ho c ti u ban liên quan). ñng th i, H i ñng qu n tr ã cho phép th c hi n h p ñng ho c giao d ch ó m t cách trung th c b ñng a s phi u tán thành c a nh ñng thành viên H i ñng không có l i ích liên quan;

b) i v i nh ñng h p ñng có giá tr l n h n 20% c a t ñng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ñng n i dung quan tr ñng v h p ñng ho c giao d ch này c ñng nh m i quan h và l i ích c a thành viên H i ñng qu n tr, Ki m soát viên, T ñng Giám c, ng i i u hành khác ã c công b cho các c ñng không có l i ích liên quan có quy n bi u quy t v v n ó, và nh ñng c ñng ó ã b phi u tán thành h p ñng ho c giao d ch này;

c) H p ñng ho c giao d ch ó c m t t ch c t v n c l p cho là công b ñng và h p lý xét trên m i ph ñng di n liên quan n các c ñng c a Công ty vào th i i m giao d ch ho c h p ñng này c H i ñng qu n tr ho c i h i ñng c ñng thông qua.

	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các thành viên, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác về nội dung các giao dịch có liên quan.</p>
	<p>Thay đổi nội dung khoản 1 điều 57 thành 21 điều và 57 điều và các vị trí như sau:</p> <p>1. Ban điều hành này gồm 21 thành viên và 57 điều chỉnh nội dung công ty Cổ phần Điện Máy Hùng Trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày tháng 03 năm 2018</p>

Kính trình Hội đồng Công ty xem xét và thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHÍNH CHỨC**

Nội dung:

- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu VT, Thủ ký HĐQT.

Ã KÝ

NGUYỄN BÁ QUANG

S : /TTr - DMH

Th a Thiên Hu , ngày tháng 03 n m 2018.

T TRÌNH

V chi tr thù lao cho thành viên H i ng qu n tr và Ban Ki m soát

Kính g i: i h i ng C ông Công ty C ph n D t May Hu

- C n c Lu t doanh nghi p ngày 26/11/2014;
- C n c Lu t Ch ng khoán ngày 29/6/2006;
- C n c Lu t S a i, b sung Lu t Ch ng khoán ngày 24/11/2010;
- C n c vào i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n D t May Hu .
- C n c Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2017 thông qua ch thù lao cho các thành viên H i ng qu n tr và Ban Ki m soát. H i ng qu n tr Báo cáo và xu t i h i ng c ông các v n sau:

1. Báo cáo chi tr thù lao n m 2017:

Trong n m tài chính 2017 Công ty ã ti n hành chi tr thù lao cho các thành viên H i ng qu n tr và thành viên Ban Ki m soát t ng c ng s ti n là 252.000.000 ng (Hai tr m n m m i hai tri u ng), b ng t ng m c thù lao ã c i h i ng c ông Công ty phê duy t.

2. xu t m c thù lao chi tr cho thành viên H i ng qu n tr và thành viên Ban Ki m soát n m tài chính 2018 nh sau:

Thù lao H i ng qu n tr , c th :

- Ch t ch H i ng qu n tr chuyên trách: 50.000.000 ng/tháng.
- TV H i ng qu n tr không chuyên trách: 5.000.000 ng/tháng.

T ng m c thù lao cho H i ng qu n tr n m 2018 là: 780.000.000 ng

Thù lao Ban Ki m soát, c th :

- Tr ng Ban Ki m soát chuyên trách: 11.000.000 ng/tháng.
- Thành viên Ban Ki m soát: 3.000.000 ng/tháng.

T ng m c thù lao cho Ban Ki m soát n m 2018 là: 204.000.000 ng.

M c thù lao trên không bao g m:

- Thu thu nh p cá nhân;
- Ti n l ng trong tr ng h p thành viên H i ng qu n tr và thành Ban Ki m soát là ng i lao ng c a Công ty ho c thành viên H i ng qu n tr th c hi n các nhi m v chuyên môn t i Công ty;
- Ti n th ng, L , t t cho CBCNV khác theo quy ch Công ty;
- Các chi phí i l i, n và các chi phí h p lý khác mà thành viên H i ng qu n tr và thành viên Ban Ki m soát ã ph i chi tr khi th c hi n trách nhi m thành viên H i ng qu n tr và Ban Ki m soát c a mình;

Kính trình i h i ng c ông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u VT,TK H QT.

**T/M H I NG QU N TR
CH T CH**

Ã KÝ

NGUY N BÁ QUANG

S : /TTr - DMH

Th a Thiên Hu , ngày tháng 03 n m 2018.

T TRÌNH

V vi c ch n n v ki m toán c l p n m 2018

Kính g i: i h i ng C ông Công ty C ph n D t May Hu

- C n c Lu t doanh nghi p ngày 26/11/2014;
- C n c Lu t Ch ng khoán ngày 29/6/2006;
- C n c Lu t S a i, b sung Lu t Ch ng khoán ngày 24/11/2010;
- C n c vào i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n D t May Hu .

H i ng qu n tr (H QT) Công ty C ph n D t May Hu kính trình i h i ng C ông v vi c l a ch n Công ty ki m toán c l p cho n m tài chính 2018.

1. Yêu c u i v i Công ty ki m toán c l p:

- Ph i thu c danh sách các công ty i u ki n ki m toán do y ban Ch ng khoán Nhà n c công b .
- áp ng yêu c u c a Công ty, th c hi n ki m toán úng th i h n, uy tín và ch t l ng .

2. xu t c a H QT:

t o i u ki n thu n l i trong vi c ki m toán Báo cáo tài chính n m 2018 t hi u qu cao nh t. Ban Ki m soát sau khi th ng nh t v i H i ng qu n tr ngh i h i ng C ông l a ch n Công ty TNHH Ki m toán KPMG, tr s t i T ng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 t ng, E6, Ph m Hùng, C u Gi y, M Trì, T Liêm, Hà N i là công ty ki m toán báo cáo tài chính n m 2018 c a Công ty C ph n D t May Hu .

Kính trình i h i ng c ông xem xét và thông qua.

Trân tr ng./.

**T/M H I NG QU N TR
CH T CH**

Ã KÝ

NGUY N BÁ QUANG

S : /TTr - DMH

Th a Thiên Hu , ngày tháng 03 n m 2018.

T TRÌNH
V vi c thay i tên Công ty

Kính g i: i h i ng C ông Công ty C ph n D t May Hu

- C n c Lu t doanh nghi p ngày 26/11/2014;
- C n c Lu t Ch ng khoán ngày 29/6/2006;
- C n c Lu t S a i, b sung Lu t Ch ng khoán ngày 24/11/2010;
- C n c vào i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n D t May Hu .

Hì n nay, t i các v n b n c a Công ty u s d ng tên Công ty C ph n D t May Hu , tuy nhiên tên trên gi y ng ký kinh doanh c a Công ty là Công ty C ph n D t – May Hu .

th ng nh t tên g i c a Công ty, H i ng qu n tr Công ty kính ngh i h i ng c ông th ng nh t thông qua vi c thay i thông tin Công ty nh sau:

1. Thông tin Công ty hi n nay theo Gi y phép ng ký kinh doanh:

- Tên Công ty vi t b ng ti ng Vi t: **CÔNG TY C PH N D T - MAY HU .**
- Tên Công ty vi t b ng ti ng Anh: **HUE TEXTILE - GARMENT JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên Công ty vi t t t: **HUEGATEX.**

2. S a i tên b ng cách b i d u “-” và c vi t l i nh sau:

- Tên Công ty vi t b ng ti ng Vi t: **CÔNG TY C PH N D T MAY HU .**
- Tên Công ty vi t b ng ti ng Anh: **HUE TEXTILE GARMENT JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên Công ty vi t t t: **HUEGATEX.**

3. Thay i i u l Công ty cho phù h p.

Kính trình i h i ng c ông xem xét và thông qua.

Trân tr ng./.

T/M H I NG QU N TR
CH T CH

NGUY N BÁ QUANG

S : /TTr - DMH

Th a Thiên Hu , ngày tháng 03 n m 2018.

T TRÌNH

V ph ng án chia c t c và phân ph i l i nhu n n m 2017.

Kính g i: i h i ng c ông Công ty C ph n D t Mại Hu

- C n c Lu t doanh nghi p ngày 26/11/2014.
- C n c Lu t Ch ng khoán ngày 29/6/2006.
- C n c Lu t S a i, b sung Lu t Ch ng khoán ngày 24/11/2010;
- C n c vào i ul t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n D t Mại Hu .
- C n c k t qu s n xu t kinh doanh th c hi n n m 2017.

Ng i i đi n ph n v n t i Công ty C ph n D t Mại Hu kính trình ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2017 d ki n nh sau:

Ph n I. Phân ph i l i nhu n n m 2017:

V n i ul	100.000.000.000	ng
1. L i nhu n th c hi n:	50.386.940.680	ng
T l l i nhu n tr c thu / V n i ul (%) :	50,39%	
N p thu TNDN 20% l i nhu n th c hi n	9.785.039.657	ng
2. L i nhu n sau thu thu nh p doanh nghi p	40.601.901.023	ng
T l l i nhu n sau thu / V n i ul (%) :	40,60%	
3. L i nhu n không c phân ph i	248.045.686	ng
4. L i nhu n sau thu TNDN c phân ph i	40.353.855.337	ng

STT	Phân ph i l i nhu n sau thu	T l (%) / V L	S t i n	T l (%) / L i nhu n sau thu	Ghi chú
I	Trích l p các qu				S d sau khi trích l p tính n ngày 28/02/2018
1	Qu ut phát tri n	5,35	5.353.855.337	13,27	76.703.765.907
2	Qu th ng Ban qu n lý i u hành	0,00		0,00	225.000.000
3	Qu khen th ng	2,50	2.500.000.000	6,20	1.003.025.357
4	Qu phúc l i	2,50	2.500.000.000	6,20	13.950.237.811
	C ng các qu	10,35	10.353.855.337	25,66	
II	Tr c t c	30,00	30.000.000.000	74,34	
	T ng c ng	40,35	40.353.855.337	100,00	

Ph n II: Phân ph i l i nhu n do chênh l ch t giá ánh giá l i các kho n m c t i n t có g c ngo i t :

L i nhu n do ánh giá l i các kho n m c t i n t có g c ngo i t n 31/12/2017: 798.068.615 ng.

Trong ó:

- L i nhu n ch a th c hi n (03 i t ng ph i thu khó òi): 271.399.267 ng.
- L i nhu n ã th c hi n: 526.669.348 ng.
- N p thu thu nh p doanh nghi p: (ã tính trong ph n I): 105.333.870 ng.

Nh v y l i nhu n c phân ph i c a các n m tr c là: 421.335.478 ng
ng h : t ng qu ut phát tri n: 421.335.478 ng.

Trên đây là ph ần án d ki n phân ph i l i nhu n c a Công ty, kính trình i
h i ng c ông xem xét thông qua./.

**TM H I NG QU N TR
CH T CH**

Ã KÝ

NGUY N BÁ QUANG

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ HƯU**

(Quy chế này ban hành kèm theo Nghị quyết số : / H C /2018 của Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Đầu tư Mỹ Hữu)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế và Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng với các công ty như chúng.

Quy chế này ra thành nguyên tắc cơ bản và quy định quy định và lợi ích hợp pháp của công ty, thị trường và chủ nhân hành vi, công ty như các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ áp dụng các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thẩm quyền và nội dung quy định của Hội đồng;
2. Trình tự và thẩm quyền, quyền, bổn phận và trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
4. Trình tự, thẩm quyền, bổn phận, trách nhiệm của Ban điều hành;
5. Trình tự, thẩm quyền, quyền, bổn phận và trách nhiệm Kiểm soát viên;
6. Quy trình, thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các quản lý khác;
8. Quy trình, thẩm quyền và nội dung của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
9. Trình tự, thẩm quyền, bổn phận, trách nhiệm và trách nhiệm của Ban điều hành Công ty.
10. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các thuật ngữ sau đây có nghĩa như sau:

a) “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc mà bộ cho Công ty cần nhúng vào hành vi và các kiểm soát một cách có hiệu quả vì quy định của công và những người liên quan đến Công ty.

b) “Công ty”: là Công ty Cổ phần Đất May Hu.

c) “Đi lại”: là đi lại của những người Công ty thông qua những thủ tục.

d) “Công đồng”: là những cá nhân, tổ chức sử dụng quyền của Công ty.

e) “Đi lại Công đồng” hoặc “Đi lại”: là đi lại Công đồng Công ty.

f) “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

g) “Thành viên Hội đồng quản trị không hiệu lực”: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc hiệu lực, Kế toán trưởng.

h) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2, Điều 151, Luật Doanh nghiệp;

i) “Người hiệu lực Công ty”: là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc hiệu lực, Kế toán trưởng.

2. Trong quy định này, các tham chiếu tới một hoặc nhiều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỜI ĐIỂM VÀ BIỂU QUYẾT TỐI THIỂU CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3: Trình tự đi lại Công đồng, chương trình họp và thông báo đi lại Công đồng Công ty:

1. Những người Công đồng phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Những người Công đồng họp thường niên miễn miễn miễn. Ngoài cuộc họp thường niên, những người Công đồng có thể họp bất thường theo các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vấn đề sử dụng bất thường của (1/2) số vốn; hoặc

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Công đồng hoặc nhóm Công đồng quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập những người Công đồng bất thường. Yêu cầu triệu tập những người Công đồng phải có thời hạn bốn (04) tháng nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Công đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu độc lập thành viên và các thành viên phải ký các Công đồng liên quan;

e) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp của Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động có ý nghĩa hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

2. Nghị quyết phải ghi rõ nội dung phải thực hiện những công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách công nhân viên tham gia và biểu quyết tiến hành họp công đồng. Danh sách công đồng có quy định họp phải ghi rõ nội dung công đồng có không sớm hơn 10 ngày trước ngày ghi thông báo mời họp phải ghi rõ nội dung;

b) Chương trình, nội dung họp;

c) Chuẩn bị tài liệu cho họp;

d) Dự thảo nghị quyết phải ghi rõ nội dung đề nghị của cuộc họp;

e) Xác nhận thời gian và địa điểm họp;

f) Thông báo và ghi thông báo họp phải ghi rõ nội dung cho tất cả các công đồng có quy định họp;

3. Thông báo họp phải ghi rõ nội dung công đồng đề nghị cho tất cả các công đồng bằng phương thức báo cáo nội dung công đồng trên trang thông tin của Công ty và Ủy ban Công đoàn Nhà máy, Sản phẩm dịch vụ công đoàn. Nghị quyết phải ghi rõ nội dung thông báo mời họp của các công đồng trong Danh sách công đồng có quy định họp ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp phải ghi rõ nội dung, (tính từ ngày mà thông báo công đồng được chuyển đi bằng phương tiện thích hợp (có thể bằng văn bản hoặc bằng phương tiện khác)). Chương trình họp phải ghi rõ nội dung, các tài liệu liên quan của các văn bản biểu quyết tiến hành họp đề nghị cho các công đồng hoặc (có thể bằng văn bản) ghi trên trang thông tin internet của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được ghi kèm thông báo họp phải ghi rõ nội dung, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin internet của các công đồng có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các thành viên trong trường họp của Ủy ban thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Biểu quyết;

d) Mục đích đi đến theo quy định họp;

e) Dự thảo nghị quyết và nội dung văn bản trong chương trình họp.

4. Công đồng hoặc nhóm công đồng được cấp tại Khoản 3 Điều 12 của Luật Công ty có quy định kiến nghị các văn bản vào chương trình họp phải ghi rõ nội dung. Kiến nghị phải làm bằng văn bản và phải ghi rõ nội dung cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp phải ghi rõ nội dung. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên công đồng, địa chỉ, ngành nghề, quốc tịch, số Thẻ nhân dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nếu công đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quy định thành lập, địa chỉ trụ sở chính nếu công đồng là tổ chức; số lượng và loại thành viên công đồng (nếu có), và nội dung kiến nghị vào chương trình họp.

5. Nghị quyết phải ghi rõ nội dung công đồng có quy định chi tiết kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị công đồng không đúng thẩm quyền hoặc không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm kỳ nghỉ, công hoc nhóm công không có ít nhất 10% thành phần thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 điều 12 Điều lệ Công ty;

c) Vấn đề kỳ nghỉ không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Hội đồng;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Cách thức đăng ký tham dự Hội đồng Công ty:

1. Nguyên tắc các công viên có quyền tham dự tất cả các Hội đồng Công ty thường niên hoc bất thường. Tuy nhiên, báo cáo công tác thực tế thu nhập và hạch toán chi phí, công viên xác nhận trực tiếp tham dự Hội đồng bằng các hình thức như sau: in thời, email, fax hoc đăng ký trực tiếp tại Công ty và thông tin liên hệ có ghi rõ trên thẩm định.

2. Nếu công viên không tham dự Hội đồng thì có thể ủy quyền cho người đi đại diện họp Hội đồng Philip thành văn bản theo mẫu của Công ty. Việc ủy quyền tham dự Hội đồng Công ty chỉ thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều lệ Công ty.

3. Công hoc viên đi đại diện ủy quyền khi tham dự Hội đồng Công ty, khi tham dự phải xuất trình chứng minh nhân dân hoc thẻ thành viên công dân Việt Nam chi tiết kiểm tra và phân phối văn bản nội dung Giấy ủy quyền cho Công ty trước khi vào họp.

Điều 5: Cách thức bầu phi vụ, kiểm phi vụ và thông báo kết quả :

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký công viên và phân bổ chỉ số phiếu đăng ký cho mỗi công viên có quyền tham dự họp có mặt đăng ký.

2. Khi tiến hành đăng ký công viên, Công ty cấp cho công viên hoc viên đi đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết मत biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của công viên, họ và tên người đi đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết của công viên. Khi tiến hành biểu quyết tại Hội đồng, số phiếu tán thành đăng ký thực tế, số phiếu phản đối đăng ký thực tế sau, cùngमत số phiếu tán thành hay phản đối quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phiếu phản đối, phiếu trắng hoc không hợp lệ मत của Chủ tịch thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết văn bản. Hội đồng bầu như người chịu trách nhiệm kiểm phi vụ hoc giám sát kiểm phi vụ theo nghị của Chủ tịch. Thành viên của ban kiểm phi vụ do Hội đồng Công ty quyết định theo nghị của Chủ tịch.

3. Công hoc viên đi đại diện ủy quyền sau khi đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Hội đồng. Chủ tịch không có trách nhiệm đăng ký cho công viên nếu không đăng ký và hiện tại của các nhân viên dùng đã biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tịch cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tịch cuộc họp theo nguyên tắc如上. Trường hợp không bầu được người làm chủ tịch, Trường Ban kiểm soát điều khiển Hội đồng Công ty bầu chủ tịch cuộc họp trong số nhân viên điều hành và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tịch cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên trực tiếp phải ghi công việc khi ghi công việc buổi họp và người có phụ vụ cao nhất của làm chủ họp.

5. Ghi công việc thông qua các quy định thu nhập quy định hình thức biểu quyết tập thể họp chuyên ý kiến bằng văn bản.

6. Nghị quyết nội dung sau đây được thông qua của các công nhân ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các công nhân biểu quyết có mặt trực tiếp họp thông qua đại diện của quy định có mặt tập thể họp ghi công việc thông qua bằng hình thức chuyên ý kiến công nhân bằng văn bản:

- a) Sửa chữa và bổ sung thiết bị Công ty;
- b) Loại bỏ phế liệu và số lượng phế liệu chào bán; Loại bỏ phế phẩm phế liệu.
- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d) Thay đổi cấu trúc quản lý Công ty;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc lớn, giá trị khác nhau do thiết bị Công ty quy định;
- f) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

7. Các nghị quyết khác được thông qua khi các công nhân đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu bầu quyết định các công nhân họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 của điều này.

8. Các nghị quyết ghi công việc được thông qua bằng 100% tổng số phiếu bầu có quy định biểu quyết là họp pháp và có hiệu lực ngay khi trình bày và thông qua nghị quyết đó không có thành viên ứng cử quy định.

Điều 6: Cách thức phân tích quyết định ghi công việc:

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ghi công việc hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu chuyên ý kiến ghi công việc bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, công nhân, nhóm công nhân tại mỗi đơn vị, khoản 3, điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định ghi công việc trong các trường hợp sau đây:

1. Trình bày và thông qua trực tiếp họp chuyên ý kiến công nhân bằng văn bản và ra quyết định ghi công việc không thành viên ứng cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 của điều 21 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quy định của ghi công việc hoặc hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người trực tiếp phải ghi công việc hoặc hủy bỏ có thể xem xét trách nhiệm ghi công việc trong vòng bảy (7) ngày theo trình bày, thông qua quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 7: Lập và công bố Biên bản ghi công việc:

a) Cu c h p i h i n g c ô n g p h i c ghi biên b n và có th ghi âm ho c ghi và l u gi d i hình th c i n t khác. Biên b n p h i l p b n g t i n g V i t, có th l p thêm b n g t i n g n c ngoài và có các n i dung ch y u sau ây:

- Tên, a ch t r s chính, mã s doanh nghi p;
- Th i gian và a i m h p i h i n g c ô n g;
- Ch ã ng trình và n i dung cu c h p;
- H , tên ch t a và th ký;
- Tóm t t di n b i n cu c h p và các ý ki n phát bi u t i i h i n g c ô n g v t n g v n trong n i dung ch ã ng trình h p;
- S c ô n g và t n g s phi u bi u quy t c a các c ô n g d h p, ph l c danh sách n g ký c ô n g, i di n c ô n g d h p v i s c p h n và s phi u b u t n g n g;
- T n g s phi u bi u quy t i v i t n g v n bi u quy t, trong ó ghi rõ ph ã ng th c bi u quy t, t n g s phi u h p l , không h p l , tán thành, không tán thành và không có ý ki n; t l t n g n g trên t n g s phi u bi u quy t c a c ô n g d h p;
- Các v n ã c thông qua và t l phi u bi u quy t thông qua t n g n g;
- Ch ký c a ch t a và th ký.

Biên b n c l p b n g t i n g V i t và t i n g A n h u có hi u l c pháp lý nh nhau. Tr ã ng h p có s khác nhau v n i dung biên b n t i n g V i t và t i n g A n h thì n i dung trong biên b n t i n g V i t có hi u l c áp d n g.

b) Biên b n h p i h i n g c ô n g p h i l p xong và thông qua tr c khi k t thúc cu c h p. Ch t a và th ký cu c h p p h i ch u trách nhi m liên i v tính trung th c, chính xác c a n i dung biên b n.

c) Biên b n h p i h i n g c ô n g p h i c công b trên trang thông tin i n t c a Công ty trong th i h n hai m i b n (24) gi .

d) Biên b n h p i h i n g c ô n g c coi là b n g ch ã ng xác th c v nh ã ng công vi c ã c t i n hành t i cu c h p i h i n g c ô n g tr khi có ý ki n p h n i v n i dung biên b n c a ra theo úng th t c quy ã nh trong vòng m i (10) ngày k t khi g i biên b n.

e) Biên b n h p i h i n g c ô n g, ph l c danh sách c ô n g n g ký d h p, ngh quy t ã c thông qua và tài li u có liên quan g i kèm theo thông báo m i h p p h i c l u gi t i tr s chính c a Công ty.

i u 8: i h i n g c ô n g thông qua các quy t ã nh b n g hình th c l y ý ki n b n g v n b n.

Th m quy n và th th c l y ý ki n c ô n g b n g v n b n thông qua quy t ã nh c a i h i n g c ô n g c th c h i n theo quy ã nh sau ây:

1. H i n g qu n tr có quy n l y ý ki n c ô n g b n g v n b n thông qua quy t ã nh c a i h i n g c ô n g khi xét th y c n thi t vì l i ích c a Công ty.

2. H i n g qu n tr p h i ch u n b phi u l y ý ki n, d th o ngh quy t (b : quy t ã nh) c a i h i n g c ô n g và các tài li u gi i trình d th o ngh quy t (b : quy t ã nh). (b : Phi u l y ý ki n kèm theo d th o quy t ã nh và tài li u gi i trình p h i c g i b n g p h ã ng th c b o m n c a ch ã ng ký c a t n g c ô n g).

Hội đồng quản trị phi mã bỏ gi, công bố tài liệu cho các công trong một thời gian hợp lý xem xét biểu quyết và phê duyệt nhất m (10) ngày trước ngày hết hạn nộp phiếu ủy quyền. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu ủy quyền và tài liệu kèm theo các chi tiết theo quy định tại Khoản 3 điều 18 của Luật này.

3. Phiếu ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích ủy quyền;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của công là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, mã số doanh nghiệp (b : số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh) của công là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đi nhận theo ủy quyền của công là tổ chức; số lượng cần phát hành và số phiếu ủy quyền của công;
- d) Văn bản ủy quyền thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến vì lợi ích của công;
- f) Thời hạn phê duyệt Công ty phiếu ủy quyền để xử lý;
- g) Họ, tên, chức vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đi nhận theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu ủy quyền để xử lý phải có chữ ký của công là cá nhân, của người đi nhận theo ủy quyền hoặc người đi nhận theo pháp luật của công là tổ chức hoặc cá nhân, người đi nhận theo pháp luật của tổ chức ủy quyền.

5. Phiếu ủy quyền để xử lý Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Gửi thư : Phiếu ủy quyền gửi Công ty phải đóng trong phong bì dán kín và không ai được xem trước khi niêm phong;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử . Phiếu ủy quyền gửi Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải ghi bí mật nội dung nội dung của phiếu.

Các phiếu ủy quyền gửi Công ty sau thời hạn xác định nội dung phiếu ủy quyền hoặc đã bị niêm phong gửi Công ty hoặc công bố trên thị trường niêm phong phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ . Phiếu ủy quyền không có giá trị coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị niêm phong và lập biên bản niêm phong để lưu trữ hồ sơ của Ban Kiểm soát hoặc của công không niêm phong trước quy định Công ty. Biên bản niêm phong phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp (b : số và ngày cấp Giấy chứng minh nhân dân đăng ký doanh nghiệp, số đăng ký kinh doanh);
- b) Mục đích và các văn bản ủy quyền thông qua quyết định;
- c) Số công biểu quyết phiếu ủy quyền đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu ủy quyền hợp lệ và số phiếu ủy quyền không hợp lệ và phương thức gửi phiếu ủy quyền, kèm theo phụ lục danh sách công tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến vì lợi ích của công ;

e) Các văn bản đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đi di n theo pháp luật của Công ty, người kiểm soát và người giám sát kiểm soát.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm soát và người giám sát kiểm soát phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm soát; liên hệ chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quy định này thông qua do kiểm soát không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm soát phải được gửi đến các công đồng trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm soát. Trường hợp Công ty có trang thông tin internet, việc gửi biên bản kiểm soát có thể thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin internet của Công ty trong vòng hai mươi (24) giờ, kể từ khi kết thúc kiểm soát.

8. Phiếu lý do kiến nghị, biên bản kiểm soát, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan đi kèm theo phiếu lý do kiến nghị phải được gửi kèm theo phiếu kiến nghị chính của Công ty.

Quy định này được thông qua theo hình thức lý do kiến nghị bằng văn bản phải được công bố đi n ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị quy định này được thông qua tại cuộc họp hội đồng.

CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị :

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự, không thuộc diện không được quyền lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật này;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nh t thi t phi là công đồng của công ty, trường hợp đi n công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty đi n chúng không thể nh t thi t phi là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người đi n hành khác của công ty; không được là người có liên quan của người đi n hành, người có thẩm quyền bổ nhiệm người đi n hành công ty mình.

2. Thành viên chấp hành Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trường hợp pháp luật về kế toán có quy định khác:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vốn hoặc chức vụ, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là công nhân của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số phần có quyền biểu quyết của công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên của Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều này và người nhiên không còn là thành viên của Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trở lại cho thành viên của Hội đồng quản trị không còn đáp ứng điều kiện tại cuộc họp tiếp theo của Hội đồng quản trị hoặc triệu tập họp tiếp theo của Hội đồng quản trị hoặc thay thế thành viên của Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên của Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 10: Công ty, người thành viên Hội đồng quản trị:

1. Trước khi phê duyệt xác nhận chức vụ thành viên, thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị của vào tài liệu họp tiếp theo của Hội đồng và công bố tại thị trường (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tiếp theo của Hội đồng trên trang thông tin internet của Công ty. Công ty có thể tìm hiểu về các thành viên này trước khi phê duyệt thành viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân của công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực và trung thành của thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị của công bố bao gồm các nội dung tại thị trường sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà thành viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f) Báo cáo đánh giá đóng góp của thành viên cho Công ty, trong trường hợp thành viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của công đồng hoặc nhóm công đồng của thành viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Các công đồng nắm giữ chức vụ phải thông báo trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quy định pháp luật quy định về quyền biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị. Công đồng hoặc nhóm công đồng nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số phần có quyền biểu quyết của công đồng (01) thành viên; từ 10% đến 30% của công đồng từ hai (02) thành viên; từ 30% đến 40% của công đồng từ ba (03) thành viên; từ 40% đến 50% của công đồng từ bốn (04) thành viên; từ 50% đến 60% của công đồng từ năm (05) thành viên; từ 60% đến 70% của công đồng từ sáu (06) thành viên; từ 70% đến 80% của công đồng từ bảy (07) thành viên; và từ 80% đến 90% của công đồng từ tám (08) thành viên.

Trên cơ sở sự đồng ý của Hội đồng quản trị thông qua và các văn bản không sai lệch nội dung, Hội đồng quản trị nghiêm cấm các thành viên hoặc tổ chức khác theo các quy định của Công ty quy định tại Quy chế nội bộ quản trị công ty. Tất cả Hội đồng quản trị nghiêm cấm các thành viên Hội đồng quản trị phải công bố rõ ràng và phải công bố thông tin công khai khi tiến hành các hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 11: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dân phiếu, theo nguyên tắc đồng cốt ứng cử quy định trong quy định nội bộ của công ty và các quy định khác có quy định về quyền bầu cử của mình cho một hoặc nhiều thành viên hoặc phân bổ ứng cử.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Công ty có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng viên ghi trong phiếu bầu.

4. Phiếu bầu phải phát hành và ghi rõ họ tên ứng cử viên. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên ứng cử viên và ghi rõ họ tên ứng cử viên, thông tin về công ty và tên ứng cử viên có quyền bầu cử mà họ đi đến. Công ty phải kiểm tra số phiếu ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay thì mới làm việc.

5. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thu được như sau:

- a) Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b) Phiếu bầu cho nhiều người khác nhau;
- c) Phiếu có tẩy xóa, sai lệch nội dung;
- d) Phiếu bầu có tên ứng cử viên ngoài danh sách và ứng cử viên khác ứng cử thông qua phiếu bầu;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Hội đồng.

6. Ứng cử viên trúng cử Hội đồng Quản trị phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu của các ứng cử viên và người đi đến công đồng hội đồng.

7. Các ứng cử viên trúng cử thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, ghi rõ họ tên và số phiếu bầu vào phiếu bầu có số phiếu cao nhất trên phiếu bầu cho ứng cử viên Hội đồng Quản trị.

8. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất 65% trở lên thì tiến hành bầu vòng thứ hai với những ứng cử viên còn lại cho tới khi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc do Hội đồng quy định.

9. Trong trường hợp phiếu bầu (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt ít nhất phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào có số phiếu nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số phiếu nhiều hơn nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch quy định theo một phương thức mà Hội đồng công bố là phù hợp.

10. Kết quả bầu cử công bố ngay sau khi biên bản bầu cử được Chủ tịch

phê chuẩn và nghị quyết của Hội đồng thông qua.

Điều 12: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Không thực hiện cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Bộ luật Tố tụng hình sự không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Thành viên có năng lực chính Công ty;
3. Bristle tâm thần và thành viên khác có năng lực chuyên môn công nghệ không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;
5. Theo quy định của Hội đồng;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi ghi cho Công ty với cách làm thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại nghiêm trọng, hình phạt và lợi ích của Công ty.

Điều 13: Thông báo về bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Thông báo về bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin đúng theo các quy định của pháp luật về kế toán và thống kê kế toán.

Điều 14: Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị:

1. Trình tự họp Hội đồng quản trị của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bố trí trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc buổi họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất tổ chức. Trình tự họp có nhiệm vụ (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số chung nhất trong số hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng miễn phí họp ít nhất năm (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không có sự hoãn lại không có lý do chính đáng, khi có một trong số các điều kiện sau đây:
 - a) Ban Kiểm soát;
 - b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d) Ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu nghị quyết ít nhất ba (03) ngày này. Trình tự họp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nghị quyết Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra với Công ty; nhưng người nghị quyết họp phải nêu ít nhất ba (03) ngày này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trình tự họp có yêu cầu của kiểm toán viên của kế toán báo cáo tài chính Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi địa điểm khác Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và cấu trúc của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải công bố cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể chỉ thông báo miệng bằng văn bản, việc chỉ này có thể thay thế hoặc thay bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo họp Hội đồng phải làm bằng văn bản gửi Việt và phải thông báo đầy đủ chi tiết, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề thảo luận và biểu quyết cụ thể và phải tuân theo quy định của thành viên.

Thông báo miệng bằng văn bản, fax, điện thoại công cộng khác, những phương tiện khác cách liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên công bố ký tại Công ty.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị công ty tiến hành khi có đa số (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người ủy quyền) của thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không có thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải trì hoãn hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự họp hoãn tiếp theo. Cuộc họp trì hoãn hai lần công ty tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo hình thức họp trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả các thành viên đồng ý hoặc địa điểm khác nhau vì lý do kỹ thuật mà thành viên tham gia họp có thể:

a) Nghe tiếng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu về tất cả các thành viên tham dự khác một cách riêng rẽ.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp này vẫn được coi là “có mặt” tại cuộc họp. Địa điểm cuộc họp thực hiện theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tịch cuộc họp.

Các quy định công thông qua trong cuộc họp qua điện thoại trực tiếp và tiến hành một cách họp trực tiếp, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp bằng phương thức đồng ý bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi biểu quyết về cuộc họp thông qua thư, fax, điện thoại. Trường hợp gửi biểu quyết về cuộc họp thông qua thư, biểu quyết phải gửi trong phong bì kín và phải có chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Biểu quyết thực hiện công bố công khai ngay khi kết thúc cuộc họp.

11. Biểu quyết.

a) Tr quy nh t i i m b Kho n 11 i u 30, m i thành viên H i ng qu n tr ho c ng i c u quy n theo quy nh t i kho n 8 i u này tr c ti p có m t v i t cách cá nhân t i cu c h p H i ng qu n tr có m t (01) phi u bi u quy t;

b) Thành viên H i ng qu n tr không c bi u quy t v các h p ng, các giao d ch ho c xu t mà thành viên ó ho c ng i liên quan t i thành viên ó có l i ích và l i ích ó mâu thu n ho c có th mâu thu n v i l i ích c a Công ty. Thành viên H i ng qu n tr không c tính vào s l ng i bi u t i thi u có m t có th t ch c cu c h p H i ng qu n tr v nh ng quy t nh mà thành viên ó không có quy n bi u quy t;

c) Theo quy nh t i i m d Kho n 11 i u 30 i u l này, khi có v n phát sinh t i cu c h p có liên quan n l i ích ho c quy n bi u quy t c a thành viên H i ng qu n tr mà thành viên ó không t nguy n t b quy n bi u quy t, phán quy t c a Ch t a là quy t nh cu i cùng, tr tr ng h p tính ch t ho c ph m vi l i ích c a thành viên H i ng qu n tr liên quan ch a c công b y ;

d) Thành viên H i ng qu n tr h ng l i t m t h p ng c quy nh t i i m a và i m b Kho n 4 i u 40 i u l này c coi là có l i ích áng k trong h p ng ó.

e) Ki m soát viên có quy n đ cu c h p H i ng qu n tr , có quy n th o lu n nh ng không c bi u quy t.

12. Thành viên H i ng qu n tr tr c ti p ho c gián ti p c h ng l i t m t h p ng ho c giao d ch ã c ký k t ho c ang d ki n ký k t v i Công ty và bi t b n thân là ng i có l i ích trong ó có trách nhi m công khai l i ích này trong cu c h p u tiên mà H i ng qu n tr th o lu n v i c ký k t h p ng ho c giao d ch này. Tr ng h p m t thành viên H i ng qu n tr không bi t b n thân và ng i liên quan có l i ích vào th i i m h p ng, giao d ch c ký v i Công ty, thành viên H i ng qu n tr này ph i công khai các l i ích liên quan t i cu c h p u tiên c a H i ng qu n tr c t ch c sau khi thành viên này bi t r ng mình có l i ích ho c s có l i ích trong giao d ch ho c h p ng nêu trên.

13. H i ng qu n tr thông qua các quy t nh và ra ng quy t trên c s a s thành viên H i ng qu n tr đ h p tán thành. Tr ng h p s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau, phi u bi u quy t c a Ch t ch H i ng qu n tr là phi u quy t nh.

14. Ngh quy t theo hình th c l y ý ki n b ng v n b n c thông qua trên c s ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có quy n bi u quy t. Ngh quy t này có hi u l c và giá tr nh ng quy t c thông qua t i cu c h p.

15. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m chuy n biên b n h p H i ng qu n tr cho các thành viên và biên b n ó là b ng ch ng xác th c v công vi c ã c ti n hành trong các cu c h p ó tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n trong th i h n m i (10) ngày k t ngày g i. Các cu c h p c a H i ng qu n tr ph i c ghi biên b n và có th ghi âm, ghi và l u gi đ i hình th c i n t khác. Biên b n ph i l p b ng ti ng Vi t và có th l p ti ng Anh, có các n i dung ch y u sau ây:

a) Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;

b) M c ích, ch ng trình và n i dung h p;

c) Th i gian, a i m h p;

- d) Họ, tên từng thành viên danh sách công nhân quy định danh sách và cách thức danh sách; họ, tên các thành viên không danh sách và lý do;
- e) Các văn bản thông qua và biên bản quy tắc nội bộ;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên danh sách theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các văn bản thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký, chức vụ và ngày ghi biên bản.

Chức vụ và ngày ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản họp ban giám đốc và tài liệu khác ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản ban giám đốc và tài liệu khác ngoài thì nội dung trong biên bản ban giám đốc có hiệu lực áp dụng.

CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT

Điều 15: Nhiệm vụ, chức năng Kiểm soát viên:

1. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty
2. Trường hợp sự đồng ý của các thành viên Ban kiểm soát thông qua văn bản và nghị quyết không thỏa mãn thì, Ban kiểm soát có thể đề nghị bổ sung thêm thành viên hoặc chức vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ và quản trị Công ty. Chức năng Ban kiểm soát của thành viên Ban kiểm soát phải công bố rõ ràng và phải công khai thông qua trước khi tiến hành công việc.

Điều 16: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại nếu không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kế toán để lập hoặc kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước.
3. Các Kiểm soát viên bổ nhiệm (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc sau. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a) Trụ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trình Hội đồng.

Điều 17: Cách thức bầu Kiểm soát viên: Thành viên bầu Kiểm soát viên theo cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị Điều 11 Quy chế này.

Điều 18: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thành viên quy định và vắng mặt của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có nợ thuế và chi phí thu nợ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều này.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghiêm trọng của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều Công ty;

c) Theo quy định của Hội đồng;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều này.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải công bố thông tin đúng theo quy định về công bố thông tin của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sau đây.

CHƯƠNG VI

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.

Điều 19: Tiêu chuẩn người điều hành doanh nghiệp:

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành:

a) Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc bất kỳ một quy định lý do doanh nghiệp.

b) Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức, điều hành và thành viên các công việc giao trong lĩnh vực phân công.

c) Trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty trình độ cao hơn.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý liên quan của Công ty ít nhất **05 năm** tính đến ngày bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

a. Không thuộc bất kỳ một trường hợp nào quy định tại **Luật Kế toán**.

b. Yêu cầu bổ sung: Có phẩm chất tốt nghiệp, trung thực, liêm

khi t, có ý th c ch p hành và u tranh b o v chính sách, ch , các quy nh v qu n lý kinh t , tài chính c a pháp lu t và c a công ty.

c. V trình :

- Ph i có trình chuyên môn, nghi p v v k toán t trình i h c tr lên.
- Th i gian công tác th c t là k toán ít nh t n m (05) n m tính n ngày c b nhi m.
- Ph i có ch ng ch k toán tr ng theo quy nh c a pháp lu t k toán.

i u 20: B nhi m ng i i u hành doanh nghi p:

1. B nhi m T ng Giám c: T ng giám c do H i ng Qu n tr b nhi m. Các thành viên H i ng Qu n tr có th c ng c viên cho v trí T ng giám c ho c H i ng qu n tr ch n m t ng i khác làm T ng giám c. Tr ng h p có nhi u ng c viên thì H i ng Qu n tr có th xem xét, ph ng v n và th c hi n các công vi c khác (nh t n hành th m dò ý ki n trong lãnh o ch ch t Công ty, ...)
l a ch n ng i c b nhi m và th a thu n c T p oàn D t May Vi t Nam ch p thu n.

H s ngh H i ng Qu n tr b nhi m T ng Giám c do ng i c ng c viên chu n b , bao g m:

- a) S y u lí l ch do ng c viên t kê khai nêu rõ nhân thân, h c v n, kinh nghi m;
- b) B n kê khai tài s n, thu nh p;
- c) B n t nh n xét ánh giá quá trình công tác;
- d) Các b n sao v n b ng, ch ng ch ào t o, b i d ng;
- e) Các k t lu n ki m tra, thanh tra gi i quy t khi u n i, t cáo và các gi y t liên quan khác i v i nhân s ngh b nhi m (n u có);

Toàn b h s nêu trên ph i c g i n các thành viên H i ng Qu n tr d h p cùng v i tài li u m i h p, tr tr ng h p các thành viên H i ng Qu n tr không có ý ki n ph n i v th i gian g i tài li u. H i ng qu n tr thông qua ngh quy t và quy t nh b nhi m.

2. B nhi m ng i i u hành khác (Phó T ng Giám c, Giám c i u hành, K toán Tr ng): Vi c b nhi m ng i i u hành khác do H i ng qu n tr b nhi m trên c s xu t c a T ng Giám c. H s ngh b nhi m th c hi n nh h s ngh b nhi m T ng Giám c.

i u 21: Các tr ng h p mi n nhi m T ng Giám c và ng i i u hành khác:

1. T ng Giám c ho c ng i i u hành khác xin t ch c ph i làm ng i cho Ch t ch H i ng qu n tr . Ch t ch H i ng qu n tr ph i xem xét và ra quy t nh trong th i h n 01 tháng, k t khi ti p nh n n t ch c. Trong th i gian ch a có ý ki n chu n y c a Ch t ch H i ng qu n tr thì T ng Giám c ho c ng i i u hành khác ó v n ph i ti p t c th c hi n nhi m v c a mình v trí ã c b nhi m.

2. Ch t ch H i ng qu n tr có th mi n nhi m T ng Giám c ho c ng i i u hành khác trong tr ng h p sau:

- a) Do nhu cầu công tác, luân chuyển, luân chuyển cán bộ ;
- b) Số kế không mbo tỉ lệ công tác;
- c) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nghiêm trọng cách chức.

3. Các thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công bố thông tin đúng theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sau đây.

CHƯƠNG VII

PHIÊN PHÓ TẬP NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 22: Phiên phó tập người điều hành và Ban kiểm soát

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phiên phó với Ban Kiểm soát:

a) Thông báo miệng và các tài liệu kèm theo công bố các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian công bố các thành viên Hội đồng quản trị ;

b) Các quy định của Hội đồng quản trị gửi Ban Kiểm soát (cùng thời cùng thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

c) Khi Ban Kiểm soát xuất lập các khoản Kế toán kế toán, Hội đồng quản trị phải phê duyệt ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban Kiểm soát phải công bố trong thời hạn quy định và Ban Kiểm soát có trách nhiệm phê duyệt ý kiến theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

2. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong mối quan hệ phiên phó Hội đồng quản trị :

a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng;

b) Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải có quy định yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc, kế toán trưởng kế toán trưởng) tham dự và trình bày các vấn đề mà thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

c) Cuộc kiểm tra nhanh, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận cần báo (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị có thêm các giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra nói trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Hội đồng. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì cần quy định báo cáo ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng giám đốc ngay;

d) Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả ngay thì

Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp hàng công nghệ thông tin báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán;

e) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban Kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trực tiếp nhất 15 ngày làm việc sau ngày diễn ra sự kiện để phản hồi;

f) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải gửi ít nhất là 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 23: Phân phối nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Đối với các công tác tổ chức thực hiện hàng công nghệ thông tin, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phân phối, sử dụng nguồn lực trong thời gian hợp lý theo quy định của Điều lệ Công ty;

2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để chi tiêu các giao dịch có liên quan;

3. Các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà Tổng Giám đốc xuất phát từ Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản.

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành trách nhiệm quy định và các văn bản quy định khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

Điều 24: Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu Công ty, Ban Kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bổ sung nội dung các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền như phải thông báo cho Hội đồng quản trị trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này gồm:

a) Thông báo minh bạch cùng tài liệu liên quan, phụ lục ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

b) Biên bản, Nghị quyết Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc;

d) Thông tin, tài liệu quản lý, báo cáo tài chính;

e) Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

f) Các tài liệu khác.

Điều 25: Phân phối nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát có chức năng kiểm tra kiểm soát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc.

1. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trình bày các văn bản mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

2. Cuộc kiểm tra nhân sự, tuyển dụng của Ban Kiểm soát phải có kết luận cụ thể (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc có thêm các giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra nói trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Hội đồng Công ty. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì cần quy định rõ lý do ghi vào biên bản và Trường Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Công ty ngay;

3. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy Công ty của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng Công ty thì báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán;

4. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty để thực hiện nhiệm vụ;

5. Đối với các thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban Kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban Kiểm soát không được sử dụng các thông tin của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác về những giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến Tổng Giám đốc phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 26: Phạm vi giám sát và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành mọi hoạt động của Công ty, mọi bộ phận Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Công ty và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quy định và phải báo cáo các công việc quan trọng yêu cầu;

3. Khi có xu hướng các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sự đồng ý có thể những không ít hơn 7 ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần quyết định;

4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bổ nhiệm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kết luận về việc người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

CHƯƠNG VIII

ÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KẾT LUẬN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 27. Đánh giá hoạt động về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hàng năm, công nhân vào chức năng, nhiệm vụ phân công, Hội đồng Quản trị thẩm định giá mức hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát thẩm định giá mức hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở công nhân vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/nhân viên của toàn công ty phân loại đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành nhiệm vụ.
- b. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 28. Khen thưởng

1. Hàng năm, công nhân vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (điều lệ Ban điều hành) xét mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 28.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng khen.
- b. Bằng khen phi vật chất theo chương trình khuyến khích cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của công ty khi cần thiết. Mua bằng khen phi vật chất.

4. Mức khen thưởng: Công nhân vào tình hình thực tế của từng năm xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 29. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, công nhân vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh xác định mức và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình vì sơ suất, mất cảnh giác và negligently chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại lớn về lợi ích của Công ty, công đồng hoặc người khác thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH PHẠM TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 30: Tiêu chuẩn của người phạm trách quản trị Công ty:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không có năng lực làm việc cho Công ty khi kiểm toán các lập trình kế toán kế toán các báo cáo tài chính của Công ty;

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, nội dung này và quy định của Hội đồng quản trị.

Điều 31: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty có các quy định và nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện Hội đồng quản trị trong việc tổ chức chấp hành những công việc theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và công đồng;
- b) Chọn bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những công việc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Thực hiện việc thanh toán các thành viên;
- d) Tham dự các thành viên;
- e) Thực hiện việc tổ chức lập các quy định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, báo cáo biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h) Báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và nội dung Công ty;
- i) Các quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nội dung này.

Điều 32: Về bổ nhiệm và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị chỉ có tối đa 01 người làm Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và nội dung Công ty. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quy định, tối đa là 05 năm.

Điều 33: Các trường hợp miễn nhiệm và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Hội đồng quản trị Công ty khi có những trường hợp không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Trường lý Hội đồng quản trị Công ty tùy theo tình hình.

CHƯƠNG X

SÁI QUY CHỈ ĐỊNH VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY

Điều 34: Sai quy chỉ định và quy định Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này sẽ do Hội đồng quản trị xem xét và quy định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty khác với những quy định trong Quy định này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những nội dung trong Quy định này thì những quy định của pháp luật có hiệu lực áp dụng và nội dung hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XI NGÀY HIỆN LỰC

Điều 35: Ngày hiện lực

1. Quy định này gồm 11 Chương và 35 điều, có hiệu lực công bố thông qua ngày tháng 03 năm 2018.
2. Quy định này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các báo cáo hoặc trích lục Quy định quản trị nội bộ của Công ty phải có chữ ký

c aCh t ch H i ng qu n tr ho c ít nh t 2 thành viên H i ng qu n tr m i có giá tr .

**TM H I NG QU N TR
CH T CH**

Ã KÝ

NGUY N BÁ QUANG

Th a Thiên Hu , ngày tháng 3 n m 2018.

QUY CH B U C
B U THÀNH VIÊN H I NG QU N TR VÀ BAN KI M SOÁT CÔNG TY
NHI M K 2018 - 2023

- C n c Lu t doanh nghi p ngày 26/11/2014.
- C n c Lu t Ch ng khoán ngày 29/6/2006.
- C n c Lu t S a i, b sung Lu t Ch ng khoán ngày 24/11/2010;
- C n c vào i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n D t May Hu .

H i ng qu n tr Công ty C ph n D t May Hu kính trình i h i ng c ông thông qua Quy ch b u c b u H i ng qu n tr và Ban Ki m soát Công ty t i i h i ng c ông th ng niên (H C) n m 2018 – Nhi m k 2018 – 2023 v i các n i dung sau:

1. i t ng th c hi n b u c :

C ông s h u c ph n có quy n bi u quy t ho c i di n theo y quy n c a c ông s h u c ph n có quy n bi u quy t có m t t i i h i .

2. i u ki n c ng c , c thành viên H QT, thành viên BKS:

Các c ông n m gi c ph n có quy n bi u quy t trong th i h n liên t c ít nh t sáu (06) tháng có quy n g p s quy n bi u quy t c a t ng ng i l i v i nhau c các ng viên H i ng qu n tr .

- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 5% n d i 10% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c c m t (01) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 10% n d i 30% c c t i a hai (02) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 30% n d i 40% c c t i a ba (03) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 40% n d i 50% c c t i a b n (04) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 50% n d i 60% c c t i a n m (05) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 60% n d i 70% c c t i a sáu (06) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 70% n 80% c c t i a b y (07) ng viên;
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 80% n d i 90% c c t i a tám (08) ng viên.

3. Số lượng thành viên HĐQT: 04 người. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Phạm vi chức năng:

- Việc thực hiện quyền quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dệt May Hồ Phi thực hiện theo Điều lệ Công ty.

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phạm vi được phân định trong Điều lệ Công ty có nội dung quy định về quyền, chức năng và nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát (số phiếu bầu cho từng người trong cùng một cuộc họp khác nhau).

- Trường hợp các số phiếu bầu nhau thì Chủ tịch Hội đồng quản trị biểu quyết.

6. Hình thức tiến hành việc:

6.1 Phiếu bầu:

- Phiếu bầu của mỗi ông ghi rõ mã số người ký, số phiếu mà ông bỏ phiếu (số phiếu của người quy định) và tên người có quyền biểu quyết (phiếu bầu của tất cả ông (từng người số phiếu bỏ). Trên mỗi phiếu bầu, cần ghi rõ họ tên người bỏ phiếu / người có phiếu bầu. Việc thực hiện bỏ phiếu vào ô số phiếu bầu cho người mà mình tín nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, mà không dùng ký hiệu nào thay thế.

- Phiếu bầu hợp lệ khi:

+ Phiếu bầu do Ban Kiểm soát phát hành và có dấu treo Công ty;

+ Phiếu bầu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tín nhiệm) cho từng người có tên trong danh sách phiếu bầu, không dùng ký hiệu thay thế;

- Phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không phải do Ban Kiểm soát phát hành;

+ Khi bầu quá số lượng thành viên hoặc không bầu cho ai;

+ Phiếu bầu có tên người ngoài danh sách người bỏ phiếu thông qua Hội đồng quản trị cho tất cả các người trong danh sách lần đầu tiên phiếu có quyền biểu quyết của ông;

+ Phiếu có tẩy, sai nội dung (trường hợp phiếu bầu có số phiếu bỏ do gạch xóa tên, đánh dấu hoặc viết sai khác thì người biểu quyết báo cáo lên Ban Kiểm soát xin lỗi và nộp phiếu mới cho Ban Kiểm soát).

6.2 Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát (BKS) gồm 03 (ba) người do Hội đồng quản trị bầu ra. Thành viên BKS là công nhân của Công ty, nhưng không phải là người lao động, người vào chức danh thành viên HĐQT, BKS Công ty. Ban Kiểm soát ra mắt thành viên làm Trưởng ban điều hành việc thực hiện chức năng. Ban Kiểm soát phải làm báo cáo trung thực và chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước Hội đồng quản trị, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu và chỉ có thể khi có quyết định của HĐQT.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:

Ng i tr ́ng c H i ́ng Qu n tr , Ban Ki m soát ph i có s phi u b u t 65% tr ́n t ng s phi u b u c a các c ́ng có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i di n ́ c u quy n có m t t i i h i ́ng c ́ng.

C n c vào s l ́ng thành viên quy ́nh cho H i ́ng qu n tr , Ban Ki m soát i h i ́ng c ́ng s d a vào t l phi u b u có s c ph n cao nh t t trên xu ́ng ch n cho s l ́ng thành viên H i ́ng Qu n tr và thành viên Ban Ki m soát.

N u b u vòng th ́nh t mà không s thành viên H i ́ng qu n tr ho c Ban Ki m soát có t l t 65% tr ́n thì i h i ́ng c ́ng ti p t c b u vòng th ́ hai i v i nh ́ng ng viên còn l i cho t i khi thành viên H i ́ng Qu n tr ho c do i h i ́ng c ́ng quy t ́nh.

Trong tr ́ng h p ph i l a ch n m t (01) trong hai (02) ng c viên t ́ c t l phi u b u ngang nhau thì ng viên nào ́ng có c ph n n m gi ́nh i u h n s ́ c ch n. N u s c ph n n m gi ́ b ng nhau thì vi c l a ch n s do Ch t a quy t ́nh theo m t ph ́ng th c mà i h i ́ng c ́ng cho là phù h p.

8. M i khi u n i v k t qu b u c ch ́ c xem xét ngay t i i h i , c ́ng không c ph n i tính cách h p l này vào lúc khác. Tr ́ng h p nào có b t ́ng v th t c ho c k t qu b u c , Ban Ki m phi u s ki m tra l i và xin ý ki n i h i quy t ́nh.

Quy ch này có hi u l c ngay sau khi c i h i ́ng c ́ng Công ty thông qua.

**T/M H I ́NG QU N TR
CH T CH**

Ã KÝ

NGUY N BÁ QUANG